

ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

PHÁI HÀNH TU

I. NÓI PHÁP VÂN NHAM ĐÀM THẠCH có 4 vị:

1. Thiên sư Lương Giới (Động Sơn)
2. Thiên sư Giám Hồng
3. Thiên sư Tăng Mật
4. Hòa Thượng U Khê

II. NÓI PHÁP THIÊN SƯ VIÊN TRÍ (ĐẠO NGÔ) có 3 vị:

1. Thiên sư Khánh Chư (Thạch Sương)
2. Thiên sư Trọng Hưng
3. Thiên sư Lộc Thanh

III. NÓI PHÁP THIÊN SƯ ĐỨC THÀNH (HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ) có 1 vị:

Thiên sư Thiện Hội (Giáp Sơn)

**IV. NỘI PHÁP THIÊN SƯ VÔ HỌC (THÚY VI)
có 5 vị:**

1. Thiên sư Linh Tôn
2. Thiên sư Đại Đồng (Đầu Tử)
3. Thiên sư Như Nột
4. Thiên sư Ướt
5. Thiên sư Nguyên Đạo.

1. THIÊN SƯ LƯỢNG GIỚI (ĐỘNG SƠN) KHAİ TỔ TÔNG TÀO ĐỘNG (807 – 869)

Sư họ Du quê ở Hội Khê. Thuở nhỏ theo thầy tụng Kinh Bát Nhã đến câu “Vô nhân nhĩ tĩ thiệt thân ý”, Sư chợt lấy tay rờ mặt hỏi thầy:

– Con có mắt, tai, mũi, lưỡi... có sao trong Kinh nói không? Ông thầy kinh lạ, bảo:

– Ta chẳng phải thầy của ngươi.

Ông giới thiệu Sư đến núi Ngũ Tiết làm lễ Thiên sư Linh Mặc xin xuất gia. Năm 21 tuổi, Sư đến Tung Sơn thọ giới Cụ túc.

*

Sư du phương, trước yết kiến Nam Tuyên Phổ Nguyệt. Gặp ngày ky trai Mã Tổ, Nam Tuyên hỏi chúng:

– Cúng trai Mã Tổ, vậy Mã Tổ có đến hay chẳng?

Cả chúng đều không đáp được.

Sư bước ra thưa:

– Đợi có bạn liền đến.

Nam Tuyên bảo:

– Chú nhỏ này tuy là hậu sinh rất dễ giữa gọt.

Sư thưa:

– Hòa Thượng chớ biến kẻ lành thành đứa giặc.

*

Kế đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu. Sư thưa:

– Được nghe Quốc sư Huệ Trung nói “vô tình thuyết pháp”, con chưa hiểu thấu chỗ vi diệu ấy?

Qui Sơn bảo:

– Ta trong ấy cũng có, chỉ là ít gặp được người kia.

Sư thưa: – Con chưa hiểu, xin thầy chỉ bày.

Qui Sơn dựng đứng phát tử, hỏi: – Hội chăng?

Sư thưa: – Chẳng hội, thỉnh Hòa Thượng nói.

Qui Sơn bảo:

– Miệng do cha mẹ sinh, trọn không thể vì người nói.

Sư thưa:

– Lại có người cùng thầy đồng thời mộ đạo chẳng?

Qui Sơn bảo:

– Ở Lễ Lăng tại huyện Du, trong các thất đá nối nhau, có Đạo nhân Vân Nham, nếu hay vạch cỏ xem gió, ắt vị ấy là người kính trọng.

Sư bèn từ Qui Sơn, thẳng đến Vân Nham.

*

Đến Vân Nham, Sư hỏi:

– Vô tình thuyết pháp, người nào được nghe?

Vân Nham bảo:

– Vô tình thuyết pháp, vô tình được nghe.

Sư hỏi: – Hòa Thượng nghe chẳng?

Vân Nham bảo:

– Ta nếu nghe, người đâu thể được nghe ta thuyết pháp.

Sư thưa: – Con vì sao chẳng nghe?

Vân Nham dựng phất tử, hỏi: – Lại nghe chẳng?

Sư thưa: – Chẳng nghe.

Vân Nham bảo:

– Ta thuyết pháp mà người còn chẳng nghe, huống là vô tình thuyết pháp?

Sư hỏi: – Vô tình thuyết pháp gồm những Kinh điển gì?

Vân Nham bảo:

– Đâu không thấy Kinh Di Đà nói: “Nước, chim, cây rừng thấy đều niệm Phật, niệm Pháp?”.

Ngay câu này Sư liền tỉnh ngộ, thuật bài kệ:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!

Vô tình thuyết pháp bất tư nghi

Nhuộc tương nhĩ thính chung nan hội

Nhãn xứ văn thính phương đắc tri.

DỊCH:

Cũng bất kỳ! Cũng bất kỳ!
Vô tình nói pháp chẳng nghĩ nghĩ
Nếu lấy tai nghe trọn khó hội
Phải đem mắt thấy mới liễu tri.

*

Sư thưa:

– Con còn dư tập (thói quen) chưa hết.

Vân Nham hỏi:

– Ngươi từng làm gì?

Sư thưa:

– Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham hỏi:

– Được hoan hỷ chưa?

Sư thưa:

– Hoan hỷ thì chẳng không, như trong đồng rác lượm
được hòn ngọc sáng.

*

Sư từ Vân Nham đi nơi khác. Vân Nham hỏi:

– Đi nơi nào?

Sư thưa: – Tuy lìa Hòa Thượng mà chưa định chỗ ở.

Vân Nham hỏi:

– Phải đi Hồ Nam chăng?

Sư thưa: – Không.

Vân Nham hỏi: – Phải đi về quê chăng?

Sư thưa: – Không.

Vân Nham hỏi: – Bao lâu trở lại?

Sư thưa:

– Đợi Hòa Thượng có chỗ ở thì trở lại.

Vân Nham bảo:

– Từ đây một phen đi khó được thấy nhau.

Sư thưa: – Khó được chẳng thấy nhau.

Sắp đi, Sư lại thưa:

– Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi: “Tả được hình dáng của thầy chăng?” con phải đáp làm sao?

Vân Nham lặng thinh hồi lâu, bảo:

– Chỉ cái ấy.

Sư trầm ngâm giây lâu. Vân Nham bảo:

– Xà-lê Lương Giới thừa đương việc lớn phải xét kỹ.

Sư vẫn còn hồ nghi.

*

Sau, Sư nhân qua suối nhìn thấy bóng, đại ngộ ý chỉ trước, liền làm một bài kệ:

Thiết ky tùng tha mịch
Điều điều dữ ngã sơ
Ngã kim độc tự vãng
Xứ xứ đắc phùng cừ.
Cừ kim chính thị ngã
Ngã kim bất thị cừ
Ung tu nhậm ma hội
Phương đắc kế như như.

DỊCH:

Rất ky tìm nơi khác
Xa xôi bỏ lảng ta,
Ta nay riêng tự đến
Chỗ chỗ đều gặp va.
Va nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Phải nên như thế hội
Mới mong hợp như như.

Sư đến Phần Đàm yết kiến Thủ tọa Sơ. Thủ tọa dạy chúng có câu:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!
Phật giới, đạo giới bất tư nghi.

DỊCH:

Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!
Phật giới, đạo giới chẳng nghĩ nghi.

*

Sư hỏi:

– Phật giới, đạo giới chẳng hỏi, người nói Phật giới đạo giới là gì? Chỉ xin nói một câu?

Thủ tọa làm thinh không đáp. Sư giục:

– Sao chẳng nói mau?

Thủ tọa bảo:

– Nói chẳng được.

Sư thưa:

– Nói cũng chưa từng nói, cái gì mà “nói chẳng được?”.

Thủ tọa cũng không đáp. Sư thưa:

– Phật với đạo chỉ là danh tự, sao chẳng dẫn Kinh.

Thủ tọa hỏi:

– Kinh nói thế nào?

Sư thưa:

– Được ý quên lời (đắc ý vong ngôn).

Thủ tọa bảo:

– Vẫn còn đem ý Kinh đến đầu tâm làm thành bệnh.

Sư thưa:

– Nói Phật giới, đạo giới bệnh lớn nhỏ? Thủ tọa không đáp được, sáng hôm sau tịch. Thời nhân gọi Sư là hỏi chết Thủ tọa.

*

Đến cuối niên hiệu Đại Trung đời Đường (khoảng 840), Sư trụ núi Tân Phong tiếp dẫn học chúng, về sau giáo hóa thịnh hành ở Động Sơn thuộc Dự Chương Cao An.

Một hôm, nhân ngày thiết trai cúng kỵ Vân Nham, có vị Tăng hỏi:

– Hòa Thượng ở chỗ Tiên Sư được chỉ dạy gì?

Sư đáp:

– Tuy ở trong ấy mà chẳng nhờ Tiên Sư chỉ dạy.

Tăng hỏi:

– Đã chẳng nhờ chỉ dạy, lại thiết trai cúng dường làm gì?

Sư bảo:

– Tuy nhiên như thế, đâu dám trái lại Tiên Sư.

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng trước yết kiến Nam Tuyền tìm được manh mối, vì sao lại thiết trai cúng dường Vân Nham?

Sư bảo:

– Ta chẳng trọng Tiên Sư đạo đức, cũng chẳng vì Phật pháp, chỉ trọng chẳng vì ta nói pháp.

Sau, Sư quyền khai ngũ vị để giáo hóa học đồ. Ngũ vị là: 1. Chính trung thiên (正中偏), 2. Thiên trung chính (偏中正), 3. Chính trung lai (正中來), 4. Thiên trung chí (偏中至), 5. Kiêm trung đáo (兼中到)

Có bài tụng ngũ vị:

Chính trung thiên

Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền
Mạc quái tương phùng bất tương thức
Ẩn ẩn du hoài cụ nhật hiềm

Thiên trung chính

Thất hiệu lão bà phùng cổ cảnh
Phân minh địch diện biệt vô chân
Hưu cánh mê đầu du nhận ảnh.

Chính trung lai

Vô trung hữu lộ cách trần ai
Đản năng bất xúc đương kim huy
Dã thắng tiền triều đoạn thiết tài.

Thiên trung chí

Lưỡng nhân giao phong bất tu tị
Hảo thủ du như hỏa lý liên
Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí

Kiểm trung đảo

Bất lạc hữu vô thù cảm hòa
Nhân nhân tận dục xuất thường lưu
Chiết hiệp hoàn qui khôi lý tọa.

DỊCH:

Chính trung thiên

Đêm tối canh ba trăng rọi hiên
Lạ chi cùng gặp chẳng cùng biết
Ẩn ẩn vẫn còn ôm hận phiền.

Thiên trung chính

Mắt sáng lão bà tìm cổ kính
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.

Chính trung lai

Đường cái trong không cách trần ai (bụi bặm)
Chỉ hay chẳng chạm ngày nay ky
Đã thắng tiền triều cắt lưỡi tài.

Thiên trung chí

Hai kiếm đua nhau cần gì tránh
Tay khéo vẫn như lò lửa sen
Nguyên vẹn nơi mình xung thiên chí.

Kiểm trung đảo

Chẳng rơi không, có ai dám hòa
Người người trọn muốn vượt dòng thường
Tan hiệp trở về ngòi trong tro. ⁽¹⁾

(1) Đại ý ngũ vị: Chính là chỉ cho Thể, Không, Lý. Thiên là chỉ cho Dụng, Sắc, Sự.

Chính trung thiên: Chính vị thể có đủ thiên vị dụng sự tướng. Cái hay đủ là thể, cái bị đủ là dụng. Cho nên lấy cái thể hay đủ định làm quân vị (vị vua). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về vị quân. Người tu mới nhận được dụng đủ nơi thể, sự trong lý, là vị tu hành hữu vi. Về ngũ vị công huân nó thuộc vị thứ nhất. Phối hợp vị thứ của Đại thừa thì cùng vị Tam hiền trước Thập địa tương đương.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Khi Hướng làm sao? Khi Phụng làm sao? Khi Công làm sao? Khi Cộng Công làm sao? Khi Công

Thiên trung chính: Thiên vị dụng có đủ chính vị thể. Nhân cái dụng hay đủ, định làm Thần vị (vị tôi). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về thần vị. Trên phương diện tu hành mà luận, người tu nhận được lý đủ nơi sự, thể sẵn trong dụng, là vị liễu đạt được lý các pháp đều không chỉ một chân như bình đẳng. Đứng về mặt Đại thừa là Kiến đạo.

Chính trung lai: Các pháp hữu vi như lý tùy duyên, như tính duyên khởi. Là vị quân thị thần (vua xem tôi) vậy. Người tu nơi đây như lý tu sự, như tính khởi hành, cùng với pháp thân Bồ tát từ Sơ địa đến Thất địa tu hành còn dụng công, tương đương.

Thiên trung chí: Sử dụng toàn hợp nơi thể, trở về vô vi. Tức là vị thần hướng quân (tôi nhằm vào vua). Người tu đến đây trọn ngày tu mà lìa niệm tu, trọn đêm dụng mà chẳng thấy dụng công. Là tương đương với hàng Bồ tát từ Bát địa đến Thập địa, trong vị tu đạo vô công dụng.

Kiểm trung đáo: Thể dụng đồng đến, sự lý cùng hành. Tức là vị quân thần hiệp (vua tôi hiệp) vậy. Là Phật quả tột cùng tối thượng.

Theo Tào Sơn giải: Chính vị tức là không giới xưa nay không vật. Thiên vị, là sắc giới có muôn hình tượng. Chính trung thiên, bỏ lý theo sự. Thiên trung chính, bỏ sự về lý. Kiểm đối, thần ứng hợp các duyên, không rơi vào các cõi, chẳng phải nhiễm, tịnh, chính, thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền, chân tông vô trước. (Tào Sơn ngũ vị Quân Thần chỉ quyết).

Công làm sao?

Có vị Tăng đứng ra hỏi: – Thế nào là Hương?

Sư đáp: – Khi ăn cơm thì sao?

– Thế nào là Phụng?

– Khi trái thì sao?

– Thế nào là Công?

– Khi buông cuốc thì sao?

– Thế nào là Cộng Công?

– Chẳng được sắc.

– Thế nào là Công Công?

– Chẳng chung.

*

Sư nói tụng:

Hương

Thánh chúa do lai pháp đế Nghiêu

Ngự nhân dĩ lễ khúc long yêu

Hữu thời náo thị đầu biên quá

Đáo xứ văn minh hạ thánh triều

Phụng

Tịnh tẩy nùng trang vi a thù

Tử qui thịnh lý khuyến nhân qui
Bách hoa lạc tận đề vô tận
Cánh hương loạn phong thâm xứ đề.

Công

Khô mộc hoa khai kiếp ngoại xuân
Đảo ky ngọc tượng sấn kỳ lân
Nhi kim cao ẩn thiên phong ngoại
Nguyệt kiều phong thanh hảo nhứt thần.

Cộng Công

Chúng sinh chư Phật bất tương xâm,
Sơn tỵ cao hề thủy tỵ thâm
Vạn biệt thiên sai minh để sự
Chá cô đề xứ bách hoa tân.

Công Công

Đầu giác tài sinh dĩ bất kham
Nghĩ tâm cầu Phật hảo tu tầm
Điều điều không kiếp vô nhân thức
Khẳng hướng nam tuần ngũ thập tam.

DỊCH:

Hướng

Thánh chúa từng dùng pháp đế Nghiêu
Kẻ hầu theo lễ khúc long yêu
Chợ ồn có lúc đi qua thẳng
Đến chỗ văn minh mừng thánh triều.

Phụng

Tắm sạch máu me đây là ai?
Tiếng hát đồ quyên khuyến người về
Trăm hoa rụng hết, ca không bật
Lại đến núi sâu hát mãi mê.

Công

Hoa nở cây khô, xuân kiếp ngoại
Ngã lung tượng ngọc, đuổi kỳ lân
Ngoài ngàn chót núi hôm nay ản
Trắng sáng gió lành buổi sáng tươi.

Cộng Công

Chúng sinh chư Phật nào lẫn xen
Núi tự cao, chừ nước tự sâu

Ngàn sai muôn biệt sự quá rõ
Chá cô vừa hót trăm hoa cười

Công Công

Đầu mới mọc sùng việc chẳng nên
Đem tâm cầu Phật thật hư hèn
Xa xôi không kiếp nào ai biết
Chịu hướng về nam năm mươi ba.

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tôn) bửa củi, bèn bó một bó củi ném trước mặt Sư. Sư hỏi:

– Nặng nhiều ít?

Tuyết Phong thưa:

– Người khắp trên mặt đất chung giở không nổi.

Sư hỏi:

– Sao đem đến đây được?

Tuyết Phong đáp không được.

*

Có vị Tăng hỏi:

– “Luôn luôn siêng lau chùi”, vì sao không được y bát?
Chẳng biết người nào nên được?

Sư bảo: – Người không vào cửa được.

Tăng thưa:

– Vả như người không vào cửa lại được hay không?

Sư bảo: – Tuy nhiên như thế, chẳng được cùng kia từ chối. Nói thẳng rằng “xưa nay không một vật”, vẫn chưa nên được y bát kia. Người hỏi người nào nên được, nơi đây nên có một chuyển ngữ, hãy nói có chuyển ngữ gì?

Tăng nói đến 96 chuyển ngữ mà chưa khế hợp, một chuyển ngữ sau rốt mới khế hợp ý Sư. Sư bảo:

– Xà-Lê sao không nói chuyển ngữ ấy trước?

Có vị Tăng hỏi: – Bình thường thầy dạy chúng con đi đường chim (điều đạo), chưa biết thế nào là đường chim?

Sư bảo: – Chẳng gặp một người.

Tăng thưa: – Thế nào là đi?

Sư bảo: – Phải ngay dưới chân không việc khác.

Tăng thưa:

– Như đi đường chim, phải là “Bản lai diện mục” chẳng?

Sư bảo: – Xà Lê nhân đâu mà điên đảo?

Tăng thưa: – Chỗ nào là con điên đảo?

Sư bảo:

– Nếu không điên đảo vì sao lại nhận giặc làm con?

Tăng thưa: – Thế nào là Bản lai diện mục?

Sư bảo: – Chẳng đi đường chim.

*

Ban đêm tham vấn mà không thắp đèn. Có vị Tăng ra thưa hỏi, hỏi xong trở lui. Sư bảo thị giả thắp đèn và gọi vị Tăng vừa thưa hỏi đến. Vị Tăng ấy ra đến gần Sư. Sư bảo:

– Lấy hai ba lượng phân đến cho Thượng Tọa này.

Vị Tăng ấy phủi áo trở lui. Từ đây tỉnh giác bèn đem tất cả y và dụng cụ cho hết, thiết trai cúng dường.

Đến ba năm sau vị Tăng ấy đến từ già Sư. Sư bảo:

– Đi vui vẻ!

Lúc đó, Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư:

– Vị Tăng này từ già bao lâu sẽ trở lại?

Sư bảo: – Y chỉ biết một lần đi, mà không biết trở lại.

Vị Tăng ấy về nhà Tăng đến chỗ để y bát, ngồi tịch. Tuyết Phong đến báo tin cho Sư. Sư bảo:

– Tuy nhiên như thế, so với lão Tăng vẫn còn ba đời.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Lại có người không đèn đáp bốn ân ba cõi chẳng?

Chúng đều không đáp, Sư lại bảo:

– Nếu chẳng thể nhận ý này, làm sao vượt khỏi hoạn trước sau. Hẳn phải tâm tâm chẳng chạm vật, bước bước không chỗ nơi, thường không gián đoạn mới được tương ứng. Cần phải nỗ lực, chớ nhàn rỗi qua ngày!

*

Tào Sơn Bốn Tịch đến từ Sư, Sư bèn phó chúc:

“Ta ở chỗ Tiên Sư Vân Nham thân được ấn chứng “Bảo cảnh tam-muội” là yếu chỉ cùng tột, nay phó chúc cho người. Lời rằng:

Như thị chi pháp	Pháp như thế ấy
Phật Tổ mật phó	Phật Tổ thầm trao
Nhữ kim đắc chi	Nay người được đó
Nghi thiện bảo hộ.	Nên khéo giữ gìn.
Ngân uyển thanh tuyết	Chén bạc đựng tuyết
Minh nguyệt tàng lộ	Trăng sáng che cò
Loại chi phát tề	Loại đó chẳng đồng
Hỗn tắc tri xứ.	Lẫn thì biết chỗ.
Ý bất tại ngôn	Ý chẳng ở lời
Lai cơ diệc phó	Cơ đến cũng đến
Động thành sào cự	Động thành hang ổ
Sai lạc cố trử.	Sai rơi đoái giữ.
Bối xúc câu phi	Tránh chạm điều lỗi
Như đại hỏa tụ	Như đồng lửa lớn
Đản hình văn thể	Chỉ bày màu vẽ
Tức thuộc nhiệm ô.	Liên thuộc nhiệm ô.
Dạ bán chính minh	Nửa đêm sáng tỏ

Thiên hiểu bất lộ
 Vị vật tác tác
 Dụng bạt chư khổ.
 Tuy phi hữu vi
 Bất thị vô ngữ
 Như lâm Bảo cảnh
 Hình ảnh tương đồ.
 Nhữ bất thị cừ
 Cừ chính thị nhữ
 Như thế anh nhi
 Ngũ tướng hoàn cụ.
 Bất khứ bất lai
 Bất khởi bất trụ
 Bà bà hòa hòa
 Hữu cú vô cú.
 Chung bất đắc vật
 Ngữ vị chánh cố
 Trùng ly lục hào
 Thiên chính hồi hõ
 Điệp nhi vi tam
 Biến tận thành ngũ

Trời sáng chẳng bày
 Vì vật làm phép
 Dùng nhỏ các khổ.
 Tuy chẳng hữu vi
 Chẳng phải không nói
 Như đến gương báu
 Hình bóng thấy nhau.
 Ngươi chẳng phải y
 Y chính là ngươi
 Như trẻ trong nôi
 Năm tướng đầy đủ.
 Chẳng đi chẳng lại
 Chẳng dậy chẳng đứng
 Tu oa! Tu oa!
 Có câu không câu
 Trọn chẳng được vật
 Vì lời chưa rõ.
 Trùng ly sáu hào
 Thiên chánh hồi hõ
 Chồng chất làm ba
 Biến khắp thành năm

Như trị thảo vị
 Như Kim Cương Sứ.
 Chính trung diệu hiệp
 Sao xướng song cử.
 Thông tông thông đồ
 Hiệp đới hiệp lộ
 Thổ nhiên tắc cát
 Bất khả phạm ngõ.
 Thiên chân nhi diệu
 Bất thuộc mê ngộ
 Nhân duyên thời tiết
 Tịch nhiên chiêu trước.
 Tế nhập vô gian
 Đại tuyệt phương sở
 Hào hốt chi sai
 Bất ụng luật lữ.
 Kim hữu đốn tiệm
 Duyên lập tông thú
 Tông thú phân hỷ
 Túc thị qui củ.
 Tông thông thú cực

Như vị trị thảo
 Như Sứ Kim Cương.
 Chính trung khéo gộp
 Nhịp xướng đồng cử
 Thông tông thông đồ
 Gộp hẹp gộp rộng
 Yên lặng thì tốt
 Chẳng nên phạm nghịch.
 Thiên chân mà diệu
 Chẳng thuộc mê ngộ
 Thời tiết nhân duyên
 Lặng lẽ rành rõ.
 Nhỏ vào chẳng hở
 Lớn tột chỗ nơi
 Sai trong mảy may
 Chẳng hợp luật lữ.
 Nay có đốn tiệm
 Duyên lập tông thú
 Tông thú phân vầy
 Túc là qui củ
 Tông không thú tột

Chân thường lưu trú
 Ngoại tịch trung điều
 Hệ câu phục thứ.
 Tiên thánh bi chi
 Vi pháp đàn độ
 Tùy kỳ điên đảo
 Dĩ truy vi tố.
 Diên đảo tướng diệt
 Khẳng tâm tự hứa
 Yếu hiệp cố triệt
 Tỉnh quân tiền cổ.
 Phật đạo thù thành
 Thập kiếp quán thọ
 Như hổ chi khuyết
 Như mã chi chú.
 Dĩ hữu hạ liệt
 Bảo kỹ trần nự
 Dĩ hữu kinh dị
 Ly nô bạch cổ.
 Nghệ dĩ xảo lược
 Xạ trúng bách bộ

Chân thường trôi chảy.
 Ngoài yên trong loạn
 Cột ngựa dẹp chuột
 Thánh trước thương đó
 Vì làm pháp thí.
 Tùy kia điên đảo
 Lấy nâu làm trắng
 Tướng diên đảo diệt
 Lấy tâm tự nhận.
 Cốt hiệp vết xưa
 Xin xem xưa trước
 Phật đạo sắp thành
 Mười kiếp quán cây.
 Như hang của cọp
 Như trạm của ngựa
 Do có thấp kém
 Bàn báu xe quý.
 Do có sợ hãi
 Mèo nhà bò trắng
 Nghệ do sức khéo
 Trăm bước bắn trúng.

Tiền phong tương trị	Tên nhọn sắp chạm
Xảo lược hà dự.	Súc khéo làm gì?
Mộc nhân phương ca	Người gỗ vừa ca
Thạch nữ khởi vũ	Gái đá đứng múa
Phi tình thức đáo	Tình thức chẳng đến
Ninh dung tư lự.	Đâu cho suy nghĩ.
Thần phụng ư quân	Thần phụng nơi vua
Tử thuận ư phụ	Con thuận nơi cha
Bất thuận phi hiếu	Không thuận chẳng hiếu
Bất phụng phi phụ	Không phụng chẳng phụ.
Tiền hành mật dụng	Làm thầm dụng kín
Như ngu như lỗ	Như ngu như ốc
Đản năng tương tục	Chỉ hay tiếp nối
Danh chủ trung chủ.	Gọi chủ trong chủ.

Sư lại bảo: Thời đại mật pháp người nhiều cần huệ, nếu cần nghiệm rõ chân ngộ có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy). Một là Kiến sấm lậu, căn cơ không rời địa vị, rơi trong biển độc. Hai là Tình sấm lậu, dính mắc tại xoay về và bỏ đi, chỗ thấy chênh lệch khô khan. Ba là Ngữ sấm lậu, giỏi nghiên cứu mắt chân tông, căn cơ mờ mịt trước sau, trí ô trọc trôi chảy.

Đối ba thứ này, người phải khéo biết.

Sư lại làm ba bài kệ cương yếu:

1- Sao xướng câu hành

Kim châm song tỏa bị
Hiệp lộ ẩn toàn cai
Bảo ấn đương phong diệu
Trùng trùng cảm phùng khai.

2- Kim tỏa huyền lộ

Giao hõ minh trung ám
Công tề chuyên giác nan
Lực cùng vong tiến thối
Kim tỏa vãng man man.

3- Bất đọa phàm thánh

Sự lý câu bất thiệp
Hồi chiếu tuyệt u vi
Bối phong vô xảo chuyết
Điện hỏa thước nan truy.

DỊCH:

1- Nhịp xướng đồng hành

Chìa vàng hai khoá đủ
Ẩn bày thấy bao trùm
Ấn báu tài chống gió
Lựa gấm đứt đường khâu

- 2- Lưới vàng bủa đường huyền
Lăn nhau sáng trong tối
Chuyên giác khó, công bằng
Sức tốt quên lui tới
Lưới vàng bủa khắp nơi
- 3- Chẳng rơi phàm thánh
Sự lý đều chẳng mắc
Soi lại bật u vi
Trái gió không khéo vụng
Điện chớp khó theo tâm.

Sư lại làm bài kệ:

**Đạo vô tâm hiệp nhân
Nhân vô tâm hiệp đạo
Dục thức cá trung ý
Nhất lão nhất bất lão.**

DỊCH:

Đạo không tâm hợp người
Người không tâm hợp đạo
Muốn biết ý trong đó
Một già một chẳng già.

*

Sư bệnh, sai Sa-di báo tin Vân Cư hay. Sư dặn Sa-di:

– Vân Cư hoặc hỏi Hòa Thượng an vui chăng? Người chỉ nói “Con đường Vân Nham sắp đứt”. Người nói xong phải đứng xa, e y đánh người.

Sa-di lãnh mệnh đi báo tin, nói chưa dứt lời đã bị Vân Cư đánh một gậy.

*

Sắp viên tịch, Sư bảo chúng:

– Ta có tiếng tăm ở đời, người nào vì ta trừ được?

Cả chúng đều không đáp được, lúc đó ông Sa-di ra thưa: – Xin pháp hiệu Hòa Thượng.

Sư bảo: – Tiếng tăm của ta đã hết.

Có vị Tăng hỏi:

– Hòa Thượng bệnh lại có cái chẳng bệnh chăng?

Sư đáp: – Có.

Tăng thưa:

– Cái chẳng bệnh lại thấy Hòa Thượng chăng?

Sư bảo: – Lão Tăng xem y có phần.

Tăng thưa:

– Chưa biết Hòa Thượng làm sao xem y?

Sư bảo: – Khi Lão Tăng xem chẳng thấy có bệnh.

Sư lại hỏi Tăng:

– Lìa cái thân hình hài rả chảy này, người đến chỗ nào cùng ta thấy nhau?

Tăng không đáp được.

*

Sư bèn làm bài kệ:

Học giả hằng sa vô nhất ngộ
Quá tại tâm tha thiệt đầu lộ
Dục đắc vong hình dẫn tung tích
Nỗ lực ân cần không lý bộ.

DỊCH:

Kẻ học hằng sa ngộ mấy người
Lỗi tại tâm y trên đầu lối
Muốn được quên thân bặt dấu vết
Nỗ lực trong không bước ấy người.

*

Sư sai cạo tóc tẩm gội xong, đắp y bảo chúng đánh chuông, giã từ chúng ngồi yên mà tịch. Đại chúng khóc lóc mãi không dứt. Sư chợt mở mắt bảo:

– Người xuất gia tâm chẳng dính mắc nơi vật, là tu hành chân chính. Sống nhọc thích chết, thương xót có lợi ích gì?

Sư bảo Chủ sự sắm trai ngu si để cúng dường. Chúng

vẫn luyến mến quá, kéo dài đến ngày thứ bảy. Khi thọ trai, Sư cũng tụng chúng thọ. Thọ trai xong, Sư bảo chúng: “- Tăng già không việc, sắp đến giờ ra đi, chớ làm ồn náo”.

Sư vào trượng thất ngồi yên mà tịch.

Bấy giờ là tháng ba năm thứ mười niên hiệu Hàm Thông nhà Đường (869). Sư thọ 63 tuổi, được 42 tuổi hạ. Vua sắc phong là Ngộ Bản Thiên Sư.



2. THIÊN SƯ TẶNG MẬT (? – ?)

Sư ở chỗ Nam Tuyên đến phiên đập sợi. Nam Tuyên thấy hỏi:

– Làm gì?

Sư đáp: – Đập sợi.

Nam Tuyên hỏi:

– Ông lấy tay đập hay chân đập?

Sư thưa: – Thịnh Hòa Thượng nói hộ.

Nam Tuyên bảo:

– Hãy ghi nhớ rõ ràng đợi sau gặp người tác gia sáng mắt đem ra hỏi lại.

*

Sư cùng Động Sơn (Lương Giới) qua suối. Động Sơn bảo: – Chớ làm hạ chân.

Sư bảo: – Làm tức qua chẳng được.

Động Sơn bảo: – Việc chẳng làm thì sao?

Sư bảo: – Cùng Trưởng lão qua suối.

*

Một hôm, Sư cùng Động Sơn đi cuốc cỏ trong vườn trà. Động Sơn ném cây cuốc xuống đất bảo:

– Hôm nay tôi mệt không còn một chút khí lực.

Sư bảo:

– Nếu không khí lực cái gì còn nói được?

Động Sơn bảo:

– Huynh sẽ bảo có khí lực là phải chăng?

*

Sư cùng Động Sơn đi núi, chợt thấy một con thỏ bạch chạy qua. Sư khen: – Giỏi thay!

Động Sơn hỏi: – Cái gì?

Sư bảo:

– Đại sĩ bạch y bái tướng.

Động Sơn nói:

– Lão lão đại đại tác gia cá thuyết thoại. (Lớn lớn già già nói ra lời ấy).

Sư hỏi: – Huynh thì sao?

Động Sơn nói:

– Bạc trăm anh thời xưa tạm thời mất hồn.

*

Sư may đồ. Động Sơn thấy, hỏi:

– Việc may đồ thế nào?

Sư bảo: – In tuồng may may.

Động Sơn bảo:

– Hai mươi năm đồng hành, nói ra lời ấy đâu có được công phu.

Sư hỏi: – Huynh nói sao?

Động Sơn nói:

– Đạo lý này như đại địa phát hỏa.

Sư hỏi: – Chỗ trí thức đã thông, sao chẳng đi qua lối tắt, thỉnh huynh một lời?

Động Sơn bảo:

– Sư bá ý đâu được chấp công.

Sư nhân đây đốn giác, lời nói phi thường.

*

Sư cùng Động Sơn qua cây cầu khỉ, Động Sơn qua trước rồi, giở cây cầu lên bảo:

– Qua đây! Qua đây!

Sư gọi: – Xà Lê Giới!

Động Sơn bèn hạ cây cầu xuống.

*

Bùi Hưu hỏi chúng Tăng:

– Cúng dường Phật có đến ăn chẳng?

Chúng Tăng đáp:

– Như Đại phu tế gia thân.

Bùi Hưu đem câu hỏi này đến hỏi Vân Nham. Vân Nham đáp:

– Có bao nhiêu thức ăn đồng thời đem đến.

Vân Nham lại hỏi Sư:

– Đồng thời đem đến sau làm gì?

Sư đáp:

– Sau đây trả bát.

Vân Nham gật đầu.

*

Sau, Sư về trụ tại Thần Sơn thuộc Đàm Châu.

Có vị Tăng đến hỏi:

– Thế nào không có chỗ nghe mới là nghe kinh?

Sư bảo:

– Ghét hội chằng?

Tăng thưa:

– Cần hội.

Sư bảo:

– Chưa hiểu nghe kinh.

Tăng hỏi:

– Tại sao Nhất địa chẳng thấy Nhị địa?

Sư bảo:

– Ông chẳng làm ư? Ông là địa nào?

*

Có một Cư sĩ hỏi:

– Vì việc sinh tử xin thầy một lời.

Sư bảo:

– Ngươi khi nào sinh tử?

Cư sĩ thưa:

– Con chẳng hội, thỉnh thầy nói.

Sư bảo:

– Chẳng hội cần một chỗ chết đi.



3. THIÊN SƯ KHÁNH CHU (THẠCH SƯƠNG) (806 – 888)

Sư họ Trần quê ở Tân Cam, Lô Lăng. Năm 13 tuổi, Sư theo Thiên sư Thiện Loan xuất gia, 23 tuổi đến Tung Nhạc thọ giới Cụ túc, sang Đông Lạc học luật. Tuy học luật, Sư vẫn biết là Tông tiệm. Sư lại sang Đại Qui, vào pháp hội làm Mễ đầu (Tri khố).

*

Một hôm, Sư ở trong liêu sàng gạo, Qui Sơn (Linh Hựu) đến bảo:

– Vật của thí chủ chớ ném bỏ.

Sư thưa: – Chẳng dám ném bỏ.

Qui Sơn lượm trên đất một hạt gạo, bảo:

– Người nói chẳng ném bỏ, cái này từ đâu đến?

Sư lặng câm. Qui Sơn lại bảo:

– Chớ khi một hạt này, trăm ngàn hạt từ một hạt này sinh.

Sư thưa:

– Trăm ngàn hạt từ một hạt này sinh, chưa biết một hạt

này từ chỗ nào sinh?

Qui Sơn cười hả hả trở về phương trượng.

Đến chiều, Qui Sơn thượng đường bảo chúng:

– Đại chúng! Trong gạo có sâu.

*

Sư đến tham Đạo Ngô, hỏi:

– Thế nào chạm mắt là Bồ-đề?

Đạo Ngô gọi: Sa-di! Sa-di ứng thính: Dạ! Đạo Ngô bảo: Thêm nước trong tịnh bình. Đạo Ngô lại hỏi Sư:

– Ông vừa hỏi cái gì?

Sư thuật lại câu hỏi trước. Đạo Ngô đứng dậy đi. Sư nhân đây tỉnh giấc.

*

Đạo Ngô bảo chúng: Ta đau gần muốn chết, bởi trong tâm có một vật để lâu thành bệnh, người nào hãy vì ta dẹp nó?

Sư thưa: – Tâm vật đều phi, dẹp đó thêm bệnh.

Đạo Ngô khen:

– Hiền thay! Hiền thay!

Làm Tăng mới được hai tuổi hạ, Sư bèn ẩn trong dân gian, vào xóm thợ gốm vùng Lưu Dương, Trường Sa, sáng sớm dạo đi, đến chiều trở về, mọi người không biết được Sư.

Nhân một vị Tăng từ Động Sơn đến. Sư hỏi:

– Hòa Thượng có lời gì dạy chúng?

Tăng đáp:

– Hôm giải hạ, Hòa Thượng thượng đường dạy: “Đầu thu cuối hạ, huynh đệ hoặc đi Đông đi Tây, đi nên đi thẳng đến chỗ muôn dặm không có một tắc cỏ, đi làm gì?”.

Sư hỏi: – Có người đáp được chăng?

Tăng nói: – Không.

Sư bảo: – Sao chẳng nói “Ra khỏi cửa liền là cỏ”.

Tăng trở về thuật lại cho Động Sơn nghe.

Động Sơn bảo: – Ở Lưu Dương có cỏ Phật.

*

Chúng thỉnh Sư trụ trì tại núi Thạch Sương, Sư cũng cho đây là nơi hợp với chính mình.

Đạo Ngô sắp viên tịch giải tán chúng, tìm đến Thạch Sương, lấy Sư làm Trưởng tử. Sư hằng ngày chuyên cần hầu hạ, giữ đúng tư cách thờ thầy. Sau khi Đạo Ngô qui tịch, học chúng qui tụ thường trên năm trăm.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Sư đáp: – Trong không, một phiến đá.

Tăng lễ bái. Sư hỏi: – Hội chăng?

Tăng thừa: – Chẳng hội.

Sư bảo:

– May! Người chẳng hội, nếu hội người đã bị võ đầu.

*

Sư ở trong phương trượng, có vị Tăng ở ngoài song hỏi:

– Cách nhau mấy tấc, vì sao chẳng thấy mặt thầy?

Sư đáp: – Ta nói khắp hết chẳng từng giấu.

Vị Tăng ấy đến hỏi Tuyết Phong:

– Khắp hết chẳng từng giấu, ý chỉ thế nào?

Tuyết Phong đáp:

– Chỗ nào chẳng phải Thạch Sương.

Vị Tăng trở lại thuật lời Tuyết Phong cho Sư nghe.

Sư bảo: – Cái lão này sao mà chết gấp.

Tuyết Phong nghe lời này, tự nói:

– Lão Tăng tội lỗi.

*

Vân Cái đến hỏi:

– Muôn cửa đều đóng chẳng hỏi, khi muôn cửa đều mở thì thế nào?

Sư đáp: – Trong nhà làm việc gì?

Cái đáp: – Không người tiếp được y.

Sư bảo:

– Nói đến tột chỗ nói, chỉ nói được tám chín phần.

Cái hỏi:

– Chẳng biết Hòa Thượng nói thế nào?

Sư đáp: – Không người biết (tiếp) được y.

*

Tú tài Trương Chuyết đến tham vấn, Sư hỏi:

– Tú tài tên họ gì?

Tú tài thưa:

– Tôi họ Trương tên Chuyết.

Sư bảo:

– Tìm cái xảo (khéo) còn không thể được, cái Chuyết (vụng) từ đâu lại?

Chuyết chột tỉnh ngộ, trình kệ:

Quang minh tịch chiếu biển hà sa
Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.
Nhất niệm bất sinh toàn thể hiện
Lục căn tài động bị vân già.
Đoạn trừ phiền não trùng tăng bệnh
Thú hướng chân như diệt thị tà.
Tùy thuộc chúng duyên vô quái ngại
Niết bàn sinh tử đẳng không hoa.

DỊCH:

Quang minh lặng chiếu khắp hà sa
Phàm thánh hàm linh vốn chung nhà.
Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện
Sáu căn vừa động bị che lừa.
Phá trừ phiền não càng thêm bệnh
Tìm đến chân như âu cũng tà.
Tùy thuận các duyên không chương ngại.
Niết-bàn sinh tử thấy không hoa.

*

Bùi Tướng công đến. Sư nắm giở cái hốt của Bùi Công hỏi:

– Cái này ở trong tay Thiên tử gọi là Khuê, ở trong tay quan nhân gọi là Hốt, ở trong tay lão Tăng gọi nó là gì?

Bùi Công lặng câm. Sư giữ cái hốt lại.

*

Sư dạy chúng:

– Kể sơ học chưa gặp được việc lớn, trước phải nhận ra đầu thì đuôi tự đến. Sơ Sơn hỏi:

– Thế nào là đầu?

Sư đáp:

– Phải thẳng biết có.

- Thế nào là đuôi?
- Đẹp hết hiện giờ.
- Khi có đầu không đuôi thì sao?
- Mữa được vàng ròng kham làm việc gì?
- Khi có đuôi không đầu thì sao?
- Vẫn còn nương tựa.
- Khi đầu đuôi được cân xứng thì sao?
- Y chẳng khỏi giải hội, cũng chưa cho y ở.

*

Sư ở Thạch Sương hai mươi năm, học chúng thường ngồi chẳng nằm, ngồi thẳng như gốc cây. Thời nhân gọi là “Chúng cây khô”.

Vua Đường Hiến Tông nghe đạo hạnh của Sư, sai sứ đem tử y ban cho. Sư cố từ chối không nhận.

*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ tư (888), ngày 20 tháng 2 năm Mậu Thân, Sư có chút ít bệnh, báo tin chúng hay sắp tịch, thọ 82 tuổi, 59 tuổi hạ.

Vua sắc phong là Phổ Hội Đại Sư, tháp hiệu Kiến Tướng.



4. THIÊN SƯ ĐẠI ĐỒNG NÚI ĐÀU TỬ (819 – 914)

Sư họ Lưu người Hoài Ninh, Châu Thợ. Thuở bé, Sư xuất gia với Thiên sư Mãn ở Bảo Đường. Ban đầu, Sư tập quán hơi thở, kế xem Kinh Hoa Nghiêm phát sinh tính sợ hãi, lại đến núi Thúy Vi nơi hội của Thiên sư Vô Học tham vấn và được thâm ngộ.

Một hôm Sư hỏi:

– Thế nào là Phật lý?

Thiên sư Vô Học đáp:

– Phật tức chẳng lý.

– Chẳng rơi vào không chẳng?

– Chân không chẳng không.

Thiên sư Vô Học lại dùng bài kệ sấm ký rằng:

Phật lý hà tăng lý

Chân không hựu bất không

Đại Đồng cư tịch trụ

Phu diễn ngã sư tông.

DỊCH:

Phật lý đâu từng lý
Chân không lại chẳng không
Đại Đồng ở tịch trụ
Bày diễn đạo cha ông.

Sau, Sư về ở ẩn tại núi Đầu Tử cất am tranh tên Tịch Trụ.

*

Một hôm, Triệu Châu Tùng Thẩm đến huyện Đồng Thành, Sư cũng có việc xuống núi, giữa đường hai người gặp nhau mà không biết nhau. Triệu Châu hỏi thăm những người Cư sĩ biết là Đầu Tử, liền ngịch rằng:

– Phải chủ núi Đầu Tử chẳng?

Sư đáp:

– Cho tôi xin tiền trà muối.

Triệu Châu đi thẳng đến am trước, ngồi chờ. Sư mang một bình dầu về am. Triệu Châu hỏi:

– Nghe danh Đầu Tử đã lâu, đến đây chỉ thấy ông già bán dầu.

Sư đáp:

– Thầy chỉ thấy ông già bán dầu, là không biết Đầu Tử.

– Thế nào là Đầu Tử?

Sư đưa bình dầu lên đáp:

– Dầu! Dầu!

*

Triệu Châu hỏi:

– Khi ở trong chết được sống là thế nào?

Sư đáp: – Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.

Triệu Châu nói:

– Ta sớm là trắng, y lại là đen.

*

Từ đó, đạo hạnh của Sư đồn khắp, khách tầm đạo đua nhau kéo đến.

Sư bảo chúng rằng:

– Các người đến đây nghĩ tìm ngôn ngữ hay đẹp, góp lời văn vẻ, trong miệng quý có nói ra, lão già này khí lực yếu kém, môi lưỡi chậm lụt. Nếu các người hỏi ta, ta tùy câu hỏi mà đáp. Đối đáp không có gì huyền diệu có thể kịp được người, cũng không dính gì đến tai người. Trọn không nói hướng thượng hướng hạ, có Phật có Pháp, có phàm có thánh. Trong chỗ các người bị trói buộc, biến hiện ngàn thứ, thấy đều khiến các người sinh hiểu rồi tự mang gánh lấy, sau này tự làm tự chịu. Trong ấy không có gì cho các người, chẳng dám lừa dối các người, không ngoài không trong, có thể nói được na ná. Các người lại biết chăng?

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tồn) đứng hầu, Sư chỉ một phiến đá trước am bảo:

– Chư Phật ba đời thầy ở trong ấy.

Tuyết Phong thưa:

– Nên biết có cái chằng ở trong ấy.

Sư bảo:

– Chằng thích, thùng sơn.

*

Một hôm, Tuyết Phong theo Sư đi thăm am chủ Long Miên. Tuyết Phong hỏi: “Đường Long Miên đi về phía nào?”. Sư lấy cây gậy chỉ tới trước mặt. Tuyết Phong hỏi: “Đi bên Đông hay đi bên Tây?”. Sư bảo: “Chằng thích, thùng sơn”.

*

Hôm khác, Tuyết Phong hỏi:

– Khi một chùy liền thành thì thế nào?

Sư đáp:

– Chằng phải kể tính thô tháo.

– Khi chằng nhờ một chùy thì sao?

– Chằng thích, thùng sơn.

*

Sư ngồi trong am, Tuyết Phong hỏi: “Hòa Thượng độ này có người tham vấn chằng?”. Sư với lấy cây cuốc

dưới sàn ném trước mặt Tuyết Phong. Tuyết Phong thưa: “Thế ấy, chính chỗ này cuộc đi”. Sư bảo: “Chẳng thích, thùng sơn”.

Tuyết Phong từ ra đi, Sư tiễn ra cửa, liền gọi: “Đạo giả!”. Tuyết Phong ngoái đầu lại: “Dạ!”. Sư bảo: “Đi đường vui vẻ”.

*

Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Trẻ con mới sinh có đủ sáu thức chăng?”. Triệu Châu đáp: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu”. Sau, vị Tăng ấy đến hỏi Sư: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu, ý nghĩa thế nào?”. Sư đáp:

– Niệm niệm chẳng tạm dừng.

*

Có vị Tăng hỏi Sư:

– Cũng đồng là nước, tại sao ở biển mặn, ở sông nhạt?

Sư đáp:

– Trên trời sao, dưới đất cây.

– Hòa Thượng lâu nay ở đây có cảnh giới gì?

– Bé gái chừa hai chỏm, đầu bạc như tơ.

– Thế nào là Tỳ Lô (Pháp thân)?

– Đã có danh tự.

– Thế nào là Tỳ Lô Sư (Thầy Pháp thân)?

– Khi chưa có Tỳ Lô hội lấy.

- Khi bốn núi (sinh, lão, bệnh, tử) ép ngặt làm thế nào?
- Năm uẩn đều không.
- Khi một niệm chưa sinh là thế nào?
- Thật là lời nói dối.
- Trên trời dưới trời chỉ ta là trên hết, thế nào là ta?
- Xô té ông già Hồ (Phật) có lỗi gì?
- Thế nào là Hòa Thượng Sư?
- Đón đó chẳng thấy đầu kia, theo đó chẳng thấy hình kia.
- Khi mặt trời mặt trăng chưa sáng, Phật cùng chúng sinh ở chỗ nào?
- Thấy lão Tăng giận liền nói giận, thấy lão Tăng mừng liền nói mừng.

*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:

- Ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Ở núi Đông núi Tây lẽ. Tổ Sư mới đến.

Sư bảo:

- Tổ Sư không ở núi Đông núi Tây.

Tăng lặng câm.

*

Trà Đầu (Trưởng phòng trà) vào phương trượng thưa hỏi. Sư bảo:

– Hãy đi, đợi khi không người sẽ đến, ta vì Xà Lê nói.

Hôm sau, Trà Đầu rình đợi lúc không người đến thưa: “Thỉnh Hòa Thượng nói”. Sư bảo: “Lại gần đây”. Trà Đầu đến gần. Sư bảo: “Liên chẳng đặng nói lại cho người”.

*

Tăng hỏi:

– Sư tử là vua trong loài thú, tại sao bị sáu trần nuốt?

Sư đáp:

– Chẳng làm, tốt không ngã nhân.

*

Sư ở núi Đầu Tử hơn ba mươi năm, những thiên khách qua lại tham vấn thường đầy cả thất. Sư dùng biện tài vô úy tùy hỏi liền đáp, ứng cơ đối đáp lời lẽ tinh vi rất nhiều, đây lược ghi ít phần mà thôi.

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa (881) giặc cướp nổi dậy, dân chúng tán loạn, có bọn cuồng đồ cầm dao lên núi, hỏi Sư: “Ở đây làm gì?”. Sư tùy nghi thuyết pháp, bọn chúng nghe đều bái phục cõi y phục cúng dường, rồi giải tán.

*

Thời Ngũ Đại niên hiệu Càn Hóa năm thứ tư (914) ngày mùng 6 tháng 4, Sư có chút ít bệnh. Đại chúng rước

thầy thuốc.

Sư bảo chúng:

– Động tác của tứ đại hợp tan là phép thường, các người chớ lo, ta tự giữ lấy.

Nói xong, Sư ngồi kiết già an nhiên thị tịch. Thọ 96 tuổi, vua ban hiệu là Từ Tế Đại Sư, tháp hiệu Chân Tịch.



5- THIÊN SƯ THIỆN HỘI Ở GIÁP SON (805 – 881)

Sư họ Liêu, quê ở Hiện Đình, Quảng Châu. Lúc 9 tuổi, Sư xuất gia tại núi Long Nha, Lễ Châu. Sau, Sư đến Giang Lăng học tập kinh luận chuyên luyện tam học và gắng sức tham thiền. Sư trụ trì tại Kinh Khẩu (Lễ Châu), một hôm nhân Đạo Ngô (Viên Trí) đi đến, rồi mách Sư đến tham vấn Hoa Đình Thuyền Tử, do đó được ngộ đạo. Sư trốn ẩn nơi vắng vẻ, mà học giả vẫn tấp nập tìm đến.

*

Đời Đường niên hiệu Hàm Thông thứ 11 (870), toàn chúng thỉnh Sư đến trụ tại Giáp Sơn, nơi đây liền biến thành thiền viện.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Từ có Tổ đến đây, người ta lầm hội, nối nhau đến nay đều lấy lời Phật, Tổ làm mô phạm dạy người. Như thế, trở thành kẻ cuồng người vô trí rồi. Kia chỉ bày tỏ cho các người: “Không pháp vốn là đạo, đạo không một pháp; không Phật có thể thành, không đạo có thể đắc, không pháp có thể xả”. Cho nên nói: “Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt” (Mục tiền vô pháp, ý tại mục tiền). Kia chẳng phải là pháp trước mắt. Nếu nhằm bên Phật.

Tổ mà học, người này chưa có mắt sáng, đều thuộc về pháp có thể nương không được tự tại, vẫn là thức tính sinh tử mệnh mang không có phần tự do.

Ngàn muôn dặm tìm thiện tri thức, cốt có cái thấy chân chính hằng thoát khỏi hư dối, định lấy cái sinh tử trước mắt xem là thật có hay thật không? Nếu có người định được lẽ này, hứa nhận ông sẽ giải thoát.

Người thượng căn ngay lời nói liền rõ đạo; kẻ căn khí bậc trung, bậc hạ chạy lảng xãng như sóng bủa. Sao chẳng nhằm trong sinh tử mà an định? Sẽ nhận lấy chỗ nào? Lại nghi Phật nghi Tổ thế cái sinh tử cho ông được sao? Người trí sẽ cười ông. Nghe kệ đây:

**Lao trì sinh tử pháp
Duy hướng Phật biên cầu.
Mục tiền mê chính lý
Bác hỏa mịch phù âu.**

DỊCH:

Nhọc gìn pháp sinh tử
Chỉ nhằm bên Phật cầu.
Trước mắt tầm lý chính
Trong lửa bọt có đâu.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Từ trước lập ý Tổ và ý Kinh, vì sao độ này Hòa Thượng nói không?

Sư đáp:

– Ba năm chẳng ăn cơm, trước mắt không người đói.

– Đã không người đói, tại sao con chẳng ngộ?

– Chỉ vì ngộ mê đuổi Xà-Lê.

Sư nói tụng:

Minh minh vô ngộ pháp

Ngộ pháp khước mê nhân

Trường thơ lưỡng cước thù

Vô ngụy diệc vô chân.

Dịch:

Rõ ràng không pháp ngộ

Pháp ngộ đuổi người mê

Đuổi thẳng hai chân ngủ

Không ngụy cũng không chân.

*

Sư có nuôi một đạo nhỏ theo làm thị giả đã lâu; sau khi Sư dùng trụ bèn khiến đi hành khước. Ông đạo đi khắp các thiền hội mà không có chỗ dụng tâm, nghe thầy hợp chúng dạy đạo nổi danh vang dậy. Ông bèn trở về hầu hạ, thưa:

– Hòa Thượng có việc kỳ đặc như thế, tại sao trước chẳng chỉ dạy cho con?

Sư bảo:

– Người nấu cơm thì ta nhóm lửa, người bưng dọn thì ta gỡ chén, có chỗ nào mà ta cô phụ người?

Ông đạo nhân đây ngộ nhập.

*

Có Đại đức đến hỏi:

– Về ý Kinh thì con chẳng nghi, chỉ việc trong thiền môn là thế nào?

Sư đáp: – Lão Tăng cũng chỉ biết biến sống thành chín.

– Thế nào là lý thật tế?

– Cây trên đá không rễ, núi ngậm mây chẳng động.

– Thế nào là sư tử ra khỏi hang?

– Hư không chẳng hình bóng, dưới chân mây đồng nội dậy.

*

Trong hội của Sư có một vị Tăng đi đến Thạch Sương, vào cửa liền nói: “Chẳng xét” (bất thẩm). Thạch Sương bảo: “Chẳng cần Xà-Lê”. Ông liền nói: “Thế ấy thì trân trọng”. Ông lại đi đến Nham Đầu, cũng nói: “Chẳng xét”. Nham Đầu bèn: “Hư! Hư!”. Ông nói: “Thế ấy thì trân trọng”. Ông vừa bước trở ra, Nham Đầu bảo: “Tuy là hậu sinh cũng khá sắp xếp”.

Ông về tường thuật cho Sư.

Hôm sau, Sư lên tòa bèn gọi:

– Vị Tăng hôm qua từ Thạch Sương, Nham Đầu về ra xem! Vị Tăng bước ra thuật lại toàn chúng nghe. Tăng thuật xong, Sư bảo:

– Đại chúng lại hội chằng? Nếu không người nói, lão Tăng chẳng tiếc hai sợi lông mày để nói ra; Thạch Sương tuy có dao sát nhân mà không có kiếm hoạt nhân (người sống). Nham Đầu có dao sát nhân cũng có kiếm hoạt nhân.

*

Tăng hỏi: – Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Sư đáp: – Vượn bông con về ngọn núi xanh.

Chim ngậm hoa rơi trước đỉnh biếc.

*

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa năm đầu (881) ngày mùng 7 tháng 11, Sư gọi Chủ sự bảo:

– Nay chất huyệt của ta khi hết liền đi, các ông khéo gìn giữ như ngày ta còn, chớ giống như người đời sinh ra buồn thảm.

Ngay đêm ấy, Sư an nhiên mà tịch, thọ 77 tuổi. Vua phong là Truyền Minh Đại Sư, tháp hiệu Vĩnh Tế.



ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

PHÁI HOÀI NHƯỢNG

I. NỔI PHÁP HOÀNG BÁ HY VẬN 12 vị:

1. Lâm Tế Nghĩa Huyền
2. Trần Tôn Túc
3. Thiền sư Sở Nam
4. Thiền sư Linh Quán
5. Thiền sư Tông Triệt
6. Thiền sư Đức Nguyên
7. Thiền sư Sĩ Môn Tấn
8. Thiền sư Chánh
9. Thiền sư Hoàng Tuyên
10. Thiền sư Siêu
11. Thiền sư Hiến
12. Tướng Quốc Bùi Hưu.

II. NÓI PHÁP QUY SƠN LINH HỰU 43 vị:

1. Ngưỡng Sơn Huệ Tịch
2. Hương Nghiêm Trí Nhàn
3. Thiền sư Pháp Đoan
4. Thiền sư Hồng Châu
5. Linh Vân Chí Càn
6. Cửu Phong Từ Huệ
7. Hòa Thượng Ứng Thiên...

**III. NÓI PHÁP HÒA THUỢNG THIÊN LONG
2 vị:**

1. Hòa Thượng Câu Chi
2. Thiền sư Ngạn Trung nước Tân La (Triều Tiên).

IV. NÓI PHÁP TRƯỜNG SA CẢNH SÂM 2 vị:

1. Thiền sư Thường Thông núi Tuyết Đậu
2. Thiền sư Nghiêm Linh.

V. NÓI PHÁP THIÊN SƯ ĐẠI NGU 1 vị:

1. Ni Liễu Nhiên.

VI. NÓI PHÁP LONG ĐÀM SÙNG TÍN có 2 vị:

1. Đúc Sơn Tuyên Giám
2. Bảo Phong Hòa Thượng.

6. THIÊN SƯ NGHĨA HUYỀN Ở LÂM TẾ, KHAI TỔ TÔNG LÂM TẾ (? – 867)

Sư hiệu Nghĩa Huyền họ Hình quê ở Nam Hoa thuộc Tào Châu. Thuở nhỏ, Sư đã có chí xuất trần, đến lớn xuất gia thọ giới Cụ túc. Thường dùng các nơi giảng pháp, nghiên cứu tinh tường giới luật, thâm hiểu Kinh luận, Sư than rằng: “Đây là phương thuốc cứu đời, chưa phải yếu chỉ của giáo ngoại biệt truyền”. Sư liền đi du phương.

*

Trước nhất, Sư đến hội Hoàng Bá. Ở đây, Sư oai nghi nghiêm chỉnh đức hạnh chu toàn. Thủ tọa (Trần Tôn Túc) thấy khen rằng: “Tuy là hậu sinh cùng chúng chẳng giống”. Thủ tọa bèn hỏi:

– Thượng Tọa ở đây được bao lâu?

Sư thưa:

– Ba năm.

– Từng tham vấn chưa?

– Chưa từng tham vấn, cũng chẳng biết tham vấn cái gì?

– Sao thầy không đến hỏi Hòa Thượng Đường Đầu, thế

nào là đại ý Phật pháp.

Sư liền đến hỏi, chưa dứt lời, Hoàng Bá liền đánh. Sư trở xuống. Thủ tọa hỏi:

– Hỏi thế nào?

Sư thưa:

– Tôi hỏi lời chưa dứt, Hòa Thượng liền đánh, tôi chẳng hội.

– Nên đi hỏi nữa.

Sư lại đến hỏi. Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba phen hỏi, bị ba lần đánh. Sư đến bạch Thủ tọa:

– Nhờ lòng từ bi của thầy dạy tôi đến thưa hỏi Hòa Thượng, ba phen hỏi bị ba lần đánh, tôi tự buồn chướng duyên che đậy không lãnh hội được thâm chỉ. Nay xin từ giã ra đi.

– Nếu khi thầy đi nên đến giã từ Hòa Thượng rồi sẽ đi.

Sư lễ bái trở về phòng. Thủ tọa đến thất Hòa Thượng trước, thưa:

– Người đến thưa hỏi ấy, thật là đúng pháp, nếu khi đến từ, Hòa Thượng dùng phương tiện tiếp y, về sau đực đèo sẽ thành một gốc đại thọ che mát người trong thiên hạ.

Sư đến từ. Hoàng Bá bảo:

– Chẳng nên đi chỗ nào khác, người đi thẳng đến Cao An chỗ Thiên sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì người nói.

*

Sư đến Đại Ngu. Đại Ngu hỏi:

– Ở chỗ nào đến?

Sư thưa:

– Ở Hoàng Bá đến.

– Hoàng Bá có dạy lời gì?

– Con ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh. Chẳng biết con có lỗi hay không lỗi?

– Bà già Hoàng Bá đã vì người chỉ chỗ tốt khổ, lại đến trong ấy hỏi có lỗi không lỗi?

Ngay câu nói ấy, Sư đại ngộ, thưa:

– Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều.

Đại Ngu nắm đứng lại bảo:

– Con quỉ đái dưới sàng, vừa nói có lỗi không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Người thấy đạo lý gì, nói mau! Nói mau!

Sư liền cho vào hông Đại Ngu ba thoi. Đại Ngu buông ra, nói:

– Thầy của người là Hoàng Bá, chẳng can hệ gì việc của ta. Sư từ tạ Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

*

Hoàng Bá thấy Sư về, liền bảo:

– Kẻ này đến đến đi đi, biết bao giờ liễu ngộ.

Sư thưa:

– Chỉ vì tâm lão bà quá thiết tha, nên nhân sự đã xong, đứng hầu.

– Đến đâu về?

– Hôm trước, vâng lời dạy của Hòa Thượng đến tham vấn Đại Ngu trở về.

– Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư liền thuật lại việc trước. Hoàng Bá bảo:

– Lão Đại Ngu này đã buông lời, đợi đến đây ta cho ăn đòn.

Sư tiếp:

– Nói gì đợi đến, ngay bây giờ cho ăn.

Sư liền bước tới sau lưng Hoàng Bá tát một tát. Hoàng Bá bảo:

– Gã phong điền này lại đến trong ấy nhỏ râu cọp.

Sư liền hét. Hoàng Bá gọi:

– Thị giả! Dẫn gã phong điền này lại nhà thiền.

*

Sư trông tùng, Hoàng Bá hỏi:

– Trong núi sâu trông tùng làm gì?

Sư thưa:

– Một cho sơn môn làm cảnh trí, một cho người sau làm tiêu bảng.

Nói xong, Sư trở đầu cuộc đánh xuống đất ba cái. Hoàng

Bá bảo:

– Tuy nhiên như thế, con đã ăn 30 gậy của ta rồi.

Sư lại dùng đầu cuốc đánh xuống đất ba cái, cất tiếng hu! Hu! Hoàng Bá bảo:

– Tông của ta đến con rất hưng thịnh ở đời.

*

Một hôm, Sư ngồi trước trong Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo:

– Vị Tăng đây tuy là hậu sinh lại biết có việc này.

Thủ tọa thưa:

– Hòa Thượng già dưới gót chân chẳng dính đất, lại chứng cứ kẻ hậu sinh.

Hoàng Bá liền vả trên miệng một cái. Thủ tọa thưa:

– Biết là được.

*

Sư ngủ trong Tăng đường, Hoàng Bá đến thấy, lấy gậy đánh bảng một tiếng. Sư ngóc đầu xem thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt. Hoàng Bá lại đánh bảng một tiếng, lại đi đến gian trên thấy Thủ tọa ngồi thiền.

Hoàng Bá bảo:

– Gian dưới hậu sinh lại ngồi thiền, ông trong đây vọng tưởng làm gì?

Thủ tọa nói:

– Ông già làm gì?

Hoàng Bá đánh bẳng một tiếng liền đi ra.

*

Một hôm, ngày công tác công cộng, Sư đi sau. Hoàng Bá ngoái lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi:

– Cuốc đâu?

Sư thưa:

– Có người đem đi rồi.

Hoàng Bá gọi:

– Lại gần đây cùng người bàn luận một việc.

Sư lại gần. Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo:

– Chỉ cái này, mọi người nắm bắt chẳng được.

Sư chụp tay giựt lấy cái cuốc, đưa lên nói:

– Tại sao lại ở trong tay của con?

Hoàng Bá nói:

– Ngày nay đã có người thay công tác.

Hoàng Bá trở về viện.

*

Công tác công cộng cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến, Sư bèn dựng cuốc đứng. Hoàng Bá hỏi:

– Gã này mệt sao?

Sư thưa:

– Cuộc vẫn chưa giở, mệt cái gì?

Hoàng Bá liền đánh. Sư chụp cây gậy, cho một đập té nhào. Hoàng Bá gọi: “Duy Na! Duy Na! Đỡ ta dậy”. Duy Na chạy lại đỡ dậy nói: “Hòa Thượng đâu dung được gã phong điên này!”. Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy Na. Sư cuốc đất nói:

– Các nơi thì hỏa táng, còn tôi một lúc chôn sống.

Sư mang thơ Hoàng Bá đến Qui Sơn. Khi ấy Nguỡng Sơn Huệ Tịch làm tri khách, tiếp được thơ liền hỏi:

– Cái này là của Hoàng Bá, cái kia là của người đem thơ.

Sư liền tát. Nguỡng Sơn nắm đứng nói:

– Lão huynh biết việc ấy?

Sư liền thôi, hai người đồng đến Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

– Sư huynh Hoàng Bá có chúng nhiều ít?

Sư thưa:

– Bảy trăm (700) chúng.

– Người nào dẫn đầu?

– Vừa đem thơ xong.

Sư lại hỏi Qui Sơn:

– Khoảng này Hòa Thượng được bao nhiêu chúng?

Qui Sơn đáp:

– Một ngàn năm trăm (1500) chúng.

– Thật nhiều thay!

– Sư huynh Hoàng Bá cũng chẳng ít.

Sư từ Qui Sơn, Ngũống Sơn đưa ra cửa nói:

– Chỉ đi, về sau có một người phụ tá Lão huynh, người này có đầu không đuôi, có thủy không chung ⁽¹⁾.

*

Sư giữa hạ đến Hoàng Bá, thấy Hòa Thượng xem Kinh, Sư nói:

– Tôi sẽ bảo người ấy, xưa nay Hòa Thượng già dâm đậu đen.

Sư ở lại mấy hôm, bèn từ đi. Hoàng Bá bảo:

– Ngươi phá hạ đến, sao chẳng trọn hạ rồi đi?

Sư thưa:

– Con tạm đến lễ bái Hòa Thượng.

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi được mấy dặm, nghĩ việc này liền trở lại ở trọn hạ.

Một hôm, Sư từ Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:

– Đi đâu?

Sư thưa:

(1) Sau, Sư đến Chân Châu, Phổ Hóa đã có ở trước đấy. Sư khai đường giáo hóa, Phổ Hóa phụ giúp. Sư trụ chưa bao lâu, Phổ Hóa toàn thân đều thoát.

– Chẳng phải Hà Nam là về Hà Bắc.

Hoàng Bá liền đánh. Sư nắm đúng, cho một tát. Hoàng Bá cười to, gọi:

– Thị giả! Dem thiên bảng kỷ án của Tiên Sư Bá Trọng ra đây.

Sư gọi:

– Thị giả! Dem lửa lại.

Hoàng Bá bảo:

– Tuy nhiên như thế, con vẫn đem đi; về sau ở đâu sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người.

Sư đến Hòa Thượng Bình ở Tam Phong. Bình hỏi:

– Ở đâu đến?

Sư đáp:

– Ở Hoàng Bá đến.

– Hoàng Bá có dạy lời gì?

– Đem qua trâu vàng gập đất tro, thẳng đến hôm nay chẳng thấy dấu. (Kim ngư tạc dạ tao đồ thán, trực chí như kim bất kiến trung).

– Gió vàng thổi sáo ngọc, cái gì là tri âm. (Kim phong suy ngọc quản, na cá thị tri âm).

– Suốt thẳng muôn lớp công, chẳng dừng trong giữa đêm. (Trực thâu vạn trùng quan, bất trụ thanh tiêu nội).

– Một câu hỏi của người cao tốt trời xanh.

– Ròng sinh con phụng vàng, vọt nát vách lưu ly. (Long sinh kim phụng tử, xung phá bích lưu ly).

Bình bảo: “Hãy ngồi uống trà”, lại hỏi: “Vừa ở đâu đến?”. Sư thưa: “Long Quang”. Bình hỏi: “Long Quang gần đây thế nào?”. Sư liền ra đi.

*

Sư đến Phụng Lâm, Lâm hỏi:

– Có việc đem hỏi nhau được chăng?

Sư đáp:

– Đâu được khoét thịt làm thương tích.

– Trăng biển đã không bóng, cá lội đâu thể lằm? (Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc lằm). (Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc lằm).

– Xem gió biết sóng dậy, nhìn nước đoán buồm bay. (Quán phong tri lãng khởi, ngoạn thủy dã phàm phiêu).

– Một vàng riêng chiếu non sông lặng, chợt cười một tiếng đất trời kinh. (Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh, tưng tiếu nhất thanh thiên địa kinh).

– Mặc đem ba tấc soi trời đất, một câu hợp lý thử bàn xem. (Nhậm tương tam thốn huy thiên địa, nhất cú lâm cơ thức đạo khan).

– Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mạc hiển thi).

Phụng Lâm liền thôi. Sư để bài tụng:

Đại đạo tuyệt đồng
Nhậm hướng tây đông
Thạch hỏa mạc cập
Điễn quang vãng thông

DỊCH:

Đại đạo hản đồng
Mặc hướng tây đông
Đá lửa chẳng kịp
Lần chớp không thông.

*

Đã được Hoàng Bá ấn khả, Sư tìm đến Hà Bắc ở góc Nam thành Đông Trấn Châu, gần sông Hồ Đà đất Lâm Tế trụ trì một viện nhỏ. Nơi đây Phổ Hóa đã ở trước.

Một hôm, Sư gọi Phổ Hóa, Khắc Phù đến bảo: “Ta muốn ở đây dựng lập tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp đỡ ta”. Hai vị trân trọng lui ra. Ba ngày sau, Phổ Hóa đến hỏi: “Ba ngày trước Hòa Thượng nói gì?”. Sư liền đánh. Ba ngày sau, Khắc Phù lại lên hỏi: “Ba ngày trước Hòa Thượng đánh Phổ Hóa là sao?”. Sư cũng đánh.

*

Phủ chủ Vương Thường Thị cùng các quan thỉnh Sư dâng tòa. Sư thượng đường bảo:

– Hôm nay sự bất đắc dĩ, sơn Tăng chịu theo nhân

tình mới lên tòa này. Nếu nằm dưới cửa Tổ tông, khen ngợi việc lớn, hẳn là mở miệng chẳng dặng, không có chỗ các ông để chân. Hôm nay, do Thường Thị cố thỉnh sơn Tăng tạm ản cương tông. Trong đây nếu có tác gia (bậc minh sư) chiến tướng liền xỏ cờ bày trận đi! Đối chúng chúng cứ xem.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền hét! Tăng lễ bái. Sư bảo:

– Ông thầy này lại nên bàn luận.

– Thầy tuyên dương gia khúc tông phong ai, nói pháp vị nào?

– Ta ở chỗ Hoàng Bá ba phen thưa hỏi ba lần bị đánh. Vị Tăng suy nghĩ, Sư liền hét, và theo sau đánh, nói:

– Không thể đến trong hư không mà đóng đỉnh.

*

Có Tọa chủ hỏi:

– Ba thừa và mười hai phần giáo đâu chẳng phải chỉ rõ Phật tính?

Sư đáp:

– Cỏ hoang chưa từng cuốc.

– Phật đâu đối người?

– Phật ở chỗ nào? Tọa chủ không đáp được. Sư tiếp:

– Ở trước Thường Thị định làm mờ lão Tăng, lui mau!
Lui mau! Làm chướng ngại người khác thừa hỏi.

Hôm nay pháp hội vì một đại sự, lại có người thừa hỏi chẳng? Mau đến hỏi đi. Ông vừa mở miệng đã chẳng dính dáng. Vì sao như thế? Đâu chẳng nghe Thích Tôn nói: “Pháp lìa văn tự vì chẳng thuộc nhân chẳng ở duyên”. Bởi các ông tin chẳng đến, cho nên ngày nay mới dùng phương tiện (cát đặng) sợ e Thường Thị cùng các quan viên lầm Phật tính ấy, chi bằng hãy lui.

Sư hét một tiếng, nói tiếp: Người gốc tin kém, trọn không có ngày xong, đứng lâu, trân trọng!

*

Sư thượng đường bảo:

Trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Người chưa được chứng cứ hãy xem! Xem!

Có vị Tăng ra hỏi:

– Thế nào là vô vị chân nhân?

Sư bước xuống tòa nắm đứng bảo: “Nói! Nói!”. Vị Tăng ấy suy nghĩ. Sư liền buông ra nói:

– Vô vị chân nhân là cái gì, cục cứt khô.

Sư liền trở về phương trượng.

*

Tham vấn buổi chiều, Sư dạy chúng:

– Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh. Có khi đoạt cảnh

chẳng đoạt nhân. Có khi nhân cảnh đều đoạt. Có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp:

– Ngày ấm nẩy sinh gấm trải đất, trẻ con rủ tóc trắng như tơ. (Hú nhật phát sinh phô địa cẩm, anh hài thùi phát bạch như ty).

– Thế nào đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

– Lệnh vua vừa xuống khắp thiên hạ, tướng quân biên ngoại khói mù tan. (Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biển, tướng quân tặc ngoại tuyết yên trần).

– Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

– Bật tin tịnh phân, riêng ở một chỗ. (Tịnh phân tuyệt tín, độc xử nhất phương).

– Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

– Vua lên điện báu, lão quê hát ca. (Vương đăng bảo điện, dã lão âu ca).

Sư lại bảo:

– Thời nay người học Phật pháp cần yếu có kiến giải chân chính. Nếu được kiến giải chân chính thì sinh tử chẳng nhiễm, đi đứng tự do chẳng cần cầu thù thắng mà thù thắng tự đến. Đạo lưu! (đồng đạo chỉ chúng Tăng) các bậc Tiên đức từ xưa đều có con đường đưa người, như sơn Tăng chỉ

chỗ cho người. Cốt các ông đừng bị người gạt, cần dùng liền dùng, lại chớ ôm ngờ vực. Hiện nay học giả chẳng được , bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại chỗ chẳng tin. Các ông nếu tự tin chẳng đến, là rộn ràng theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi, lại chẳng được tự do. Các ông nếu hay bật được tâm luôn luôn chạy tìm, liền cùng Phật, Tổ chẳng khác. Các ông muốn được biết Phật, Tổ chẳng? Chính trước mặt các ông hiện nghe pháp ấy vậy. Học nhân tin chẳng đến, liền chạy tìm ra ngoài. Dù có tìm được, cũng chỉ là tướng thù thắng của văn tự, trọn chẳng đặng ý của Phật Tổ sống. Chớ lầm!

*

Chư Thiền đức! Thời nay chẳng gặp, muôn kiếp ngàn đời luân hồi tam giới, chạy theo cảnh thích rồi phải sinh trong bụng trâu bụng lừa... Đạo lưu! Nhắm chỗ thấy của sơn Tăng cùng Thích Ca không khác. Hiện nay nhiều chỗ ứng dụng kém thiếu cái gì? Sáu đường thần quang chưa từng cách dứt. Nếu hay thấy được như thế, chỉ một đời làm người vô sự.

*

Đại Đức! Ba cõi không yên như trong nhà lửa, đây không phải là chỗ các ông dừng ở lâu, quỉ vô thường giết người trong khoảng chớp mắt chẳng lựa người sang kẻ hèn, người già kẻ trẻ. Các ông muốn cùng Phật Tổ chẳng khác, chỉ chớ tìm kiếm bên ngoài. Trên một tâm niệm thanh tịnh sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật pháp thân của ông. Trên một tâm niệm vô phân biệt sáng suốt của

ông là ngôi nhà Phật báo thân của ông. Trên một tâm niệm vô sai biệt sáng suốt là ngôi nhà Phật hóa thân của ông. Ba thứ thân này là người hiện nay ở trước mắt nghe pháp của ông. Chỉ không tìm kiếm bên ngoài, liền có công dụng này. Theo các nhà Kinh Luận lấy ba thân này làm nguyên tắc tột cùng. Nhầm chỗ thấy của sơn Tăng thì chẳng phải vậy. Ba thân này là danh ngôn, cũng là ba thứ y. Người xưa nói: “Thân y nghĩa lập, côi cứ thế bàn”. Pháp tính thân, pháp tính độ biết rõ là quang ảnh (bóng sáng).

Đại Đức! Các ông hãy nhận biết người đưa quang ảnh, là nguồn gốc tất cả chỗ của chư Phật, là chỗ các ông về nhà. Xác thân tứ đại của các ông không biết thuyết pháp, nghe pháp. Gan, mật, dạ dày, ruột không biết thuyết pháp, nghe pháp. Hư không chẳng biết thuyết pháp, nghe pháp? Là một cái “riêng sáng hiện bày rõ ràng” ở trước mắt ông, nó biết thuyết pháp, nghe pháp. Nếu thấy được như thế đã cùng Phật, Tổ không khác, chỉ trong tất cả thời dừng cho gián đoạn, chạm mắt đều phải. Chỉ vì tình sinh trí cách, tưởng dấy thể sai. Do đó, luân hồi trong tam giới, chịu các thứ khổ. Nếu nhầm chỗ thấy của sơn Tăng thật là rất sâu, thật là giải thoát.

*

Đạo lưu! Tâm pháp không hình thông suốt mười phương, ở mắt gọi thấy, ở tai gọi nghe, ở mũi gọi ngửi, ở miệng nói bàn, ở tay nắm bắt, ở chân đi chạy, vốn là một tinh minh phân làm sáu hòa hợp. Một tâm đã không, tùy chỗ giải thoát. Sơn Tăng nói thế ấy, ý ở chỗ nào? Chỉ vì

tất cả các ông chạy tìm tâm không thể dừng, leo lên cơ cảnh nhàn của cổ nhân. Các ông nhận được chỗ thấy của sơn Tăng, ngồi chặt đầu Phật Báo, Hóa. Hằng măn tâm thập địa ví như nhận khách làm con. Bạc Đẳng Giác là kẻ mang gông xiềng. La Hán, Bích Chi ví như xí uest. Bồ-đề Niết-bàn như cọc cột lừa. Vì sao như thế? Chỉ vì các ông không thấu được ba kỳ kiếp là không, nên có chướng ngại này. Nếu là đạo nhân chân chính trọn chẳng như thế, chỉ “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, hồn nhiên mặc áo xiêm”, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, tâm không một niệm mong cầu quả Phật. Bởi đâu như thế? Cổ nhân nói: “Nếu muốn làm việc cầu Phật, Phật là điềm lớn sinh tử”.

*

Đại Đức! Thời giờ đáng tiếc, chỉ tính đến nhà bên lãng xăng học thiên học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu Thiện tri thức độ. Chớ lầm! Các ông sẵn có một cha mẹ, lại cầu vật gì? Các ông tự phản chiếu xem! Cổ nhân nói: “Diễn Nhã Đạt Đa quên mất đầu, tâm cầu dứt sạch liền vô sự”.

Đại Đức! Cần yếu bình thường chớ tạo hình thức. Có một bọn tứ trọc chẳng biết tốt xấu, thấy thần thấy quỷ, chỉ Đông vẽ Tây, thích mưa thích tạnh. Bọn như thế đáng quở trách, có ngày đến trước lão Diêm Vương bị nuốt hoàn sắt nóng. Kẻ nam nữ tốt tại gia bị bọn tinh mị dã hồ này mê hoặc, liền tác quái; có ngày quên mất hết những điều cần yếu trong cuộc sống thanh bạch của mình.

*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là chân Phật, chân Pháp, chân Đạo xin thầy chỉ dạy?

Sư đáp:

– Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm sáng suốt, Đạo là mỗi chỗ không ngại. Tịnh, sáng... tuy ba mà một, đều là danh từ suông không thật có. Người chân chính đạo nhân niệm niệm tâm không gián đoạn. Đại Sư Đạt Ma từ phương Tây đến, chỉ tìm cái người chẳng bị người gạt. Nhị Tổ một câu nói liền liễu ngộ, mới biết từ trước uổng dụng công phu. Hiện nay sơn Tăng chỗ thấy cùng Phật Tổ không khác. Nếu trong đệ nhất cú tiến được, kham cùng Phật Tổ làm thầy. Nếu trong đệ nhị cú tiến được, kham cùng trời người làm thầy. Nếu trong đệ tam cú tiến được, tự cứu chẳng xong.

Tăng hỏi:

– Thế nào là đệ nhất cú?

Sư đáp:

– Tam yếu án khai điểm sơn hẹp, chưa cho nghĩ nghĩ chủ khách phân.

(Tam yếu án khai chu điểm trách, vị dung nghĩ nghĩ chủ tân phân).

– Thế nào là đệ nhị cú?

– Diệu giải đầu cho Vô Trước hỏi, bọt tan nào dễ chặn dòng sông.

(Diệu giải khởi dung Vô Trước vấn, âu hòa tranh phụ tiết lưu cơ).

– Thế nào là đệ tam cú?

– Chỉ xem tượng gỗ đũa trên gác, lời kéo toàn nhờ người ấn trong.

Sư lại bảo:

– Phàm người diễn xướng tông thừa trong một câu phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ tam yếu. Có quyền có thật, có chiếu có dụng. Các ông làm sao được hội?

*

Sư dạy chúng:

– Đạo lưu (dòng đạo)! Cốt tìm lấy kiến giải chân chính, dọc ngang trong thiên hạ, khỏi bị bọn yêu tinh hoặc loạn, vô sự là người quý, chớ tạo tác, chỉ là bình thường. Các ông nghĩ hương nhà bên cầu vượt qua, tìm ngón tay ngón chân, làm rồi! Chỉ nghĩ cầu Phật, Phật là danh cú. Các ông lại biết chạy tìm chăng? Ba đời mười phương Phật Tổ ra đời cũng chỉ vì cầu pháp. Như Đạo lưu hiện nay tham học cũng chỉ vì cầu pháp, được pháp mới xong, chưa được vẫn như trước luân hồi trong năm đường.

Thế nào là Pháp? Pháp là tâm pháp, tâm pháp không hình thông suốt mười phương, hiện dụng trước mắt. Người tin không đến, bèn nhận danh nhận cú, hương trong danh tự cầu, ý suy xét Phật pháp, cách xa trời đất.

Đạo lưu! Sơn Tăng nói pháp là nói pháp gì? Nói pháp tâm địa hay vào phàm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chân vào tục. Hẳn chẳng phải các ông là chân tục phàm thánh, mà hay cùng chân tục phàm thánh an bài danh tự. Chân tục phàm thánh cùng người này an bài danh tự chẳng được.

Đạo lưu! Nắm được liền dùng chẳng mắc danh tự, gọi đó là Huyền Chi. Sơn Tăng nói pháp cùng mọi người khác. Như có Văn Thù, Phổ Hiền xuất hiện trước mắt, mỗi vị hiện một thân hỏi pháp, vừa nói: “Thưa Hòa Thượng”. Tôi đã biết rõ. Lão Tăng ngồi yên, lại có đạo lưu đến thấy nhau, tôi trọn hiểu rành. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của tôi khác, ngoài chẳng nhận phàm thánh, trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt chẳng còn nghi làm.

*

Sư dạy chúng:

– Đạo lưu! Phật pháp không có chỗ dụng công, chỉ bình thường vô sự. Đi đại đi tiểu, mặc áo ăn cơm, nhọc đến thì nằm, người ngu cười ta, kẻ trí biết ta. Người xưa nói: “Làm công phu bên ngoài, thấy là kẻ ngu si”. Các người phải tùy thời làm chủ, ngay đó chân, cảnh đến lôi kéo chẳng được, dù có tập khí nghiệp địa ngục vô gián, tự chuyển thành biển lớn giải thoát.

Học giả thời nay hoàn toàn không biết pháp, ví như nắm mũi con dê để đổ vào miệng nó, không biện kẻ tở người sang, chẳng rành chủ khách. Bọn như thế tâm tà

vào đạo. Chỗ ồn vào chẳng được, gọi là người chân xuất gia, chính là người chân tại gia.

Người xuất gia phải biện được kiến giải chân chính bình thường, biết Phật biết ma, rành chân rành ngụy, rõ phàm rõ thánh. Nếu biện được như thế, gọi là chân xuất gia. Nếu ma Phật không biết, chính là xuất gia này vào gia kia, gọi là chúng sinh tạo nghiệp chưa được gọi là người chân xuất gia.

Hiện nay có cái ma Phật đồng thể chẳng phân, như nước với sữa hợp. Chỉ có con ngỗng chúa mới biết uống sữa chừa nước. Hàng đạo lưu mắt sáng ma Phật đều đánh. Các người nếu mến Phật, ghét phàm, thì phải trôi nổi trong biển sinh tử.

*

Hỏi:

– Thế nào là Phật là ma?

Sư đáp:

– Người vừa khởi một niệm tâm nghi ấy là ma. Nếu người đạt được muôn pháp không sinh, tâm như huyễn hóa, không có một hạt bụi, một pháp, ngay đó liền thanh tịnh là Phật. Song Phật cùng ma là hai cảnh nhiễm tịnh. Nếu chỗ thấy của sơn Tăng, không Phật không chúng sinh, không xưa không nay, được liền đó được, chẳng trải qua thời tiết, không tu không chúng, không được không mất, trong tất cả thời lại không có một pháp riêng. Dù là một pháp vượt hơn cái này, ta nói như mộng như hóa.

Sơn Tăng nói ra đều phải, hiện nay trước mắt đạo lưu riêng sáng rõ lắng nghe. Người này nơi nơi chẳng kẹt, thấu suốt mười phương, tự tại trong tam giới, vào tất cả cảnh sai biệt không thể lôi kéo, trong khoảng sát na vào tột pháp giới, gặp Phật nói Phật, gặp Tổ nói Tổ, gặp La Hán nói La Hán, gặp ngạ quỷ nói ngạ quỷ, đi khắp mọi nơi giáo hóa chúng sinh, mà chưa từng lia một niệm, tùy chỗ thanh tịnh, ánh sáng thấu mười phương, muôn pháp nhất như. Đạo lưu! Kể đại trượng phu hiện đây mới biết xưa nay vô sự. Chỉ vì các người chẳng tin đến, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi, như các vị Bồ-tát viên đốn mà vào trong pháp giới hiện thân. Nhầm trong tịnh độ chán phàm mến thánh, bọn người như thế chưa quên bỏ lấy, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Kiến giải Thiền tông chẳng phải như vậy, thẳng trong hiện tại lại không thời tiết.

Sơn Tăng nói ra đều là một lúc thuốc trị bệnh nhau, trọn không có pháp thật. Nếu thấy được như vậy là người chân xuất gia, mỗi ngày tiêu muôn lượng vàng cũng được.

Đạo lưu! Chớ chấp lấy, sẽ bị các bậc lão Sư đập bẻ mặt. Nói rằng ta hiểu thiền hiểu đạo, biện luận thao thao như nước chảy, đều là người tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người chân chính học đạo, chẳng tìm lỗi của thế gian, cấp bách cầu kiến giải chân chính, mới mong tròn sáng xong xuôi.

Hỏi:

– Thế nào là kiến giải chân chính?

Sư đáp:

– Người chỉ tất cả vào phàm vào thánh, vào nhiễm vào tịnh, vào cõi nước chư Phật, vào lâu các đức Di Lạc, vào pháp giới Tỳ Lô Giá Na, chỗ chỗ đều hiện; cõi nước thành trụ hoại không, Phật ra đời chuyển đại pháp luân lại nhập Niết-bàn, chẳng thấy có tướng mạo đi lại, tìm cái sinh tử của Ngài trọn không thể được, liền vào pháp giới vô sinh; nơi nơi dạo qua các cõi nước, vào thế giới hoa tạng, trọn thấy các pháp không tướng, đều không thật pháp, chỉ có Đạo nhân vô y (không chỗ nương) nghe pháp. Đó là mẹ chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y (không chỗ nương) sinh. Nếu ngộ vô y (không chỗ nương), Phật cũng không thể được. Nếu người thấy được như thế, là kiến giải chân chính.

Người học không hiểu chấp danh cú, bị danh phàm thánh làm ngại. Do đó, chứng ngại đạo nhân không được phân minh. Mười hai phần giáo nói ra đều cốt biểu hiện lẽ này, học giả không hội, bèn nhằm trên danh cú biểu hiện sinh hiểu, đều là nương tựa tại nơi nhân quả, chưa khỏi sinh tử trong tam giới.

Các người nếu muốn trong sinh tử đi đứng tự do, tới lui tự tại thì, hiện nay nên biết người nghe pháp này. Y không hình không tướng, không cội không gốc, không chỗ ở, mà hoạt bát rõ ràng, ứng hiện muôn thứ hành động, chỗ dùng chỉ là không chỗ. Bởi đó, càng tìm càng xa, cầu đó thì trái, gọi đó là bí mật.

Đạo lưu! Các người chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyền, trong khoảng sớm chiều sẽ trở về vô thường. Các người

đến trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một bữa cơm mà ăn, mặc áo vá qua ngày, chỉ cốt phỏng tầm tri thức. Chớ theo đuổi thú vui, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, nếu thô thì bị bốn thứ đất nước gió lửa ép ngặt, tế thì bị sinh trụ dị diệt bức bách.

Đạo lưu! Thời nay cần biết bốn cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh lôi kéo.

*

Hỏi:

– Thế nào là bốn cảnh vô tướng?

Sư đáp:

– Các người một niệm tâm nghi bị đất làm ngại. Các người một niệm tâm ái bị nước nhận chìm. Các người một niệm tâm sân bị lửa đốt cháy. Các người một niệm tâm hỷ bị gió thổi bay. Nếu khéo biện được như thế chẳng bị cảnh chuyển. Nơi nơi dùng được cảnh, vọt bên Đông lặn bên Tây, vọt bên Nam lặn bên Bắc, vọt ở giữa lặn ở bên, vọt ở bên lặn ở giữa, đi trên nước như đất, đi trên đất như nước. Bởi sao được như vậy? Vì đạt bốn đại như mộng huyễn.

Đạo lưu! Các người hiện nay biết nghe pháp, chẳng phải tứ đại của các người, cái biết ấy hay dùng được tứ đại. Biết khéo thấy được như thế, là đi đứng tự do. Chỗ thấy của sơn Tăng chẳng ngờ pháp ấy. Các người nếu mến Thánh thì, Thánh chỉ là tên Thánh. Có một nhóm người học đạo nhắm trong Ngũ Đài Sơn tìm Văn Thù, trọn đã làm vạy. Trong Ngũ Đài Sơn không có Văn Thù. Các

ngươi muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ cái dùng trước mắt các ngươi trước sau chẳng khác, nơi nơi chẳng nghi, cái ấy là Văn Thù sống. Các ngươi một tâm niệm sáng không sai biệt, nơi nơi thấy là chân Phổ Hiền. Các ngươi một tâm niệm tự hay mở trời, tùy chỗ giải thoát, đây là Quan Thế Âm. Ba pháp lẫn nhau làm chủ bạn, ra thì đồng thời ra, một tức ba, ba tức một. Hiểu được như thế, mới nên xem Kinh.

Hỏi:

– Ý Tổ Sư từ phương Tây sang thế nào?

Sư đáp:

– Nếu có ý tự cứu chẳng xong.

Hỏi:

– Đã không ý làm sao Nhị Tổ được pháp?

Sư đáp:

– Được đó là chẳng được.

– Nếu đã chẳng được, thế nào là ý chẳng được?

– Vì nhằm tất cả chỗ tìm kiếm tâm không thể thôi.

Do đó, Tổ Sư nói: “Dốt thay! Đại trượng phu đem đầu tìm đầu”. Người ngay lời nói này liền tự hồi quang phản chiếu, chẳng cầu cái gì khác, biết thân tâm cùng Phật Tổ chẳng khác, liền đó vô sự mới gọi là được pháp.

Đại Đức! Sơn Tăng hôm nay sự bất đắc dĩ nói ra khá nhiều điều vụng về. Các ngươi chớ nhận lầm. Theo chỗ tôi thấy, thật không chấp nhận các thứ đạo lý nhiều như

thế, cần dùng liền dùng, chẳng dùng liền thôi. Các nơi nói lục độ vạn hạnh cho là Phật pháp. Tôi nói đó là cửa trang nghiêm, cửa Phật sự, chẳng phải là Phật pháp. Cho đến, trì trai giữ giới như bung đĩa dầu chẳng nghiêng, nếu đạo nhân chẳng sáng trọn có ngày phải đền lại nợ cơm tiền. Vì sao như thế? Vì, học đạo chẳng thông lý, đem thân đền tín thí, trưởng giả tuổi tám mốt, cây kia chẳng sinh nhĩ. Nhân đến ở trên chót núi, một ngày ăn một bữa, thường ngồi chẳng nằm, sáu thời hành đạo, vẫn là người tạo nghiệp. Hoặc đem đầu, mắt, tủy, não, vợ con, đất nước, voi ngựa bảy báu hoàn toàn thí xả; hành động như thế đều là làm khổ thân tâm, lại chuốc quả khổ. Đâu bằng vô sự thuần nhất không tạp. Những hàng Bồ-Tát Thập Địa mãn tâm muốn tìm dấu vết của vị này trọn không thể được. Do đó, chư Thiên vui mừng, địa thần nâng chân, chư Phật mười phương thấy đều khen ngợi. Bởi sao như thế? – Vì đạo nhân hiện nghe pháp, chỗ dùng không dấu vết vậy.

*

Một hôm, Sư cùng Hà Dương Trưởng lão Mộc Tháp đồng ở tại Tăng đường ngồi quanh lò lửa. Nhân nói chuyện Phổ Hóa mỗi ngày ở ngoài đường chợ chụp gió chụp đầu, biết y là phàm là thánh? Nói chưa xong, Phổ Hóa vào chúng đi đến. Sư liền hỏi: “Người là phàm là thánh?”. Phổ Hóa nói: “Ông hãy nói tôi là phàm là thánh?”. Sư liền hét! Phổ Hóa lấy tay chỉ nói: “Hà Dương kẻ tân phụ (1) Mộc Tháp

(1) Tân phụ là cô gái mới có chồng.

thiền Lão bà, Lâm Tế đưa tó nhỏ, lại đủ một con mắt”. Sư bảo: “Kẻ giặc”. Phổ Hóa nói: “Giặc, giặc”, liền đi ra.

Vương Thường Thị đến thưa hỏi Sư, theo Sư đến trước Tăng đường, xem xong liền hỏi:

– Tăng cả nhà này có xem Kinh chẳng?

Sư đáp:

– Chẳng xem Kinh.

Thị hỏi:

– Lại học thiền chẳng?

Sư đáp:

– Chẳng học thiền.

Thị nói:

– Kinh đã chẳng xem, thiền lại chẳng học, cứu cánh là cái gì?

Sư đáp:

– Thầy dạy y làm Phật tác Tổ.

Thị nói:

– Mạt vàng tuy quý, rơi vào con mắt thành bệnh, lại làm sao?

Sư bảo:

– Sẽ bảo ông là kẻ thế tục.

*

Một hôm, Phổ Hóa ở trong chợ đến mọi người xin chiếc áo dài, mọi người đều cho, Phổ Hóa đều chẳng nhận, Sư dạy Viện chủ mua một quan tài. Phổ Hóa về đến, Sư bảo: “Tôi đã vì ông sắm chiếc áo dài rồi”. Phổ Hóa liền tự vác đi. Phổ Hóa đi quanh đường chợ rao: “Lâm Tế cho tôi chiếc áo dài rồi, tôi sang cửa Đông tịch”. Người trong chợ đua nhau đến xem. Phổ Hóa bảo: “Tôi ngày nay chưa tịch, ngày mai sang cửa Nam mới tịch”. Như thế đến ba ngày, mọi người đều chẳng tin. Đến ngày thứ tư, không ai theo xem, một mình Phổ Hóa tự chun vào quan tài, nhờ người đi đường đập nắp lại. Tin truyền đi mọi người trong chợ đua nhau đến giở quan tài xem, không thấy thi hài Phổ Hóa, chỉ nghe trong hư không tiếng mõ xa dần rồi mất.

*

Sư sắp tịch ngồi yên bảo: “Sau khi ta tịch chẳng được diệt mất chính pháp nhãn tạng của ta”. Tam Thánh Huệ Nhiên thưa: “Đâu dám diệt mất chính pháp nhãn tạng của Hòa Thượng”. Sư bảo: “Về sau có người hỏi, người đáp thế nào?”. Tam Thánh liền hét! Sư bảo: “Ai biết, chính pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt mất”.

Sư nói kệ truyền pháp:

Diên lưu bất chỉ vấn như hà
 Chân chiếu vô biên thuyết tợ tha
 Ly tướng ly danh như bất bả
 Xuy mao dụng liễu cấp tu ma.

DỊCH:

Theo dòng chẳng dứt hỏi thế nào
Chân chiếu khôn ngần nói giống ai
Lìa tướng lìa danh như chẳng nhận
Gương bén dùng rồi gấp phải mài.

Nói xong, Sư ngồi an nhiên thị tịch. Nhằm niên hiệu
Hàm Thông năm thứ tám (868), ngày 10 tháng giêng năm
Đinh Hợi.

Vua ban thụy là Huệ Chiếu Thiên Sư tháp hiệu
Trùng Linh.



7. TRẦN TÔN TÚC HIỆU ĐẠO MINH (? – ?)

Sư quê ở Giang Nam họ Trần. Thuở bé, Sư dung nhan kỳ đặc, nhân đến chùa Khai Nguyên lễ Phật, thấy Tăng như đã quen trước. Về, Sư xin phép cha mẹ xuất gia, cha mẹ đồng ý cho.

Sau khi làm Tăng, Sư giữ giới tinh nghiêm học thông ba tạng. Đi du phương, Sư thâm ngộ nơi Tổ Hoàng Bá. Được mọi nơi kính trọng gọi là Tôn Túc nên thành danh Trần Tôn Túc.

Về sau, Sư về ở chùa Khai Nguyên thường dùng cỏ bồ đan giày bán nuôi mẹ. Do đó, cũng có tên Trần Bồ Hải. Tăng chúng mến trọng Sư, lần lượt tìm đến tham vấn. Lời lẽ đối đáp của Sư rất bí hiểm khó người nhận nổi. Thế nên, những kẻ căn cơ thô thiển đều chẳng thích. Chỉ những bậc tính sáng am hiểu huyền học, mới khâm phục.

Tham vấn buổi chiều, Sư bảo chúng:

– Các người lại được chỗ bước vào chưa? Nếu chưa được chỗ bước vào, cần được chỗ bước vào, nếu đã được chỗ bước vào, về sau chớ cô phụ lão Tăng.

Có một vị Tăng bước ra lễ bái thưa:

– Con trọn chẳng dám cô phụ Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Người trước đã cô phụ ta rồi.

Sư bảo:

– Ta đã nói rõ với người, người còn chẳng hội, huống là che đậy mai sau.

Sư lại bảo:

– Lão Tăng trụ trì ở đây chẳng từng thấy một người vô sự đi đến. Các người sao chẳng lại gần?

Có một vị Tăng mới bước lại gần.

Sư bảo:

– Duy Na chẳng có ở đây, người tự lãnh hai mươi (20) gậy đi ra ngoài ba cửa.

Tăng thưa:

– Con lổi ở chỗ nào?

Sư bảo:

– Đã đeo còng lại mang gông.

*

Bình thường, Sư thấy Tăng đến liền đóng cửa. Hoặc thấy giảng sư đến, Sư gọi: Tọa chủ! Tọa chủ: Dạ! Sư bảo: Kẻ vác bảng. Hoặc bảo: Trong ấy có thùng cho tôi gánh nước.

Một hôm, Sư đứng ngoài hành lang, có vị Tăng đến

hỏi: “Phòng Trần TônTúc ở chỗ nào?”.

Sư liền cởi giày, dè đầu vị Tăng đó đập. Vị Tăng ấy chạy. Sư gọi: Đại Đức! Tăng xoay đầu nhìn lại. Sư chỉ bảo: Đi bên này.

*

Có vị sứ thần đến viếng. Sứ thần hỏi: “Ba cửa đều mở, từ cửa nào vào?”. Sư gọi: “Thượng Thơ”. Sứ thần ứng thình: “Dạ!”. Sư bảo: “Từ cửa tìn vào”. Sứ thần nhìn lên vách thấy tượng vẽ, hỏi: “Hai Tôn giả đối mặt luận việc gì?”. Sư gõ cây cột nói: “Trong ba thân cái nào chẳng nói pháp?”.

*

Tăng hỏi: “Thế nào là ý Tào Khê?”. Sư bảo: “Lão Tăng ưa sân chẳng ưa hỷ”. Tăng hỏi: “Vì sao như thế?”. Sư đáp: “Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ nói thơ”. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mạc thuyết thi).

*

Tăng hỏi: “Giáo ý Tổ là đồng ý là khác?”. Sư bảo: “Núi xanh tự núi xanh, mây trắng tự mây trắng”. Tăng hỏi: “Thế nào là núi xanh?”. Sư bảo: “Trả một hạt mưa cho ta”. Tăng thưa: “Nói chẳng được, thỉnh thầy nói”. Sư bảo: “Pháp Hoa xông trước trận, Niết-bàn câu chót râu”.

*

Sư xem Kinh, Thượng thơ Trần Tháo đến hỏi: “Hòa Thượng xem kinh gì?”. Sư bảo: “Kinh Kim Cương”.

Tháo bảo: “Lục triều phiên dịch, đây là thứ mấy dịch?”.
Sư đưa quyển Kinh lên bảo: “Tất cả pháp hữu vi như
mộng huyễn bào ảnh”.

*

Sư xem Kinh Niết-Bàn, có vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng
xem Kinh gì?”.

Sư đưa quyển Kinh lên bảo: “Cái này là phẩm trà tỳ
rốt sau”.

*

Vị Tăng mới đến lễ bái Sư, Sư quở: “Xà Lê tại sao trộm
trái cây của thường trụ ăn?”. Tăng thưa: “Con vừa mới
đến, vì sao Hòa Thượng nói trộm trái cây?”. Sư bảo: “Tang
vật vẫn còn”.

*

Có vị Đại đức được vua ban Tử y đến lễ bái. Sư cầm
cái mũ lên, hỏi: “Cái này gọi là gì?”. Đại đức đáp: “Mũ
triều thiên”. Sư bảo: “Thế ấy thì lão Tăng chẳng đội”. Sư
lại nói: “Nói thế nào?”. Đại đức đáp: “Tam giới duy tâm,
vạn pháp duy thức”.

Sư chỉ cánh cửa hỏi: “Cái ấy là gì?”. Đại đức đáp: “Sắc
pháp”. Sư bảo: “Trước rèm ban tử y, đối vua thuyết pháp,
tại sao không giữ năm giới?”. Đại đức không đáp được.

*

Sư thượng đường: Xé tan ra cũng là ta, gom nhóm lại
cũng là ta. Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là xé tan ra?”. Sư

bảo: “Ba lần chín là hai mươi bảy, Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát tức tâm tức Phật. Ta đã nói thế ấy, người lại nói thế nào?”. Tăng thưa: “Con chẳng nói thế ấy”. Sư bảo: “Cái chén đánh rơi xuống đất, cái đĩa bể thành bảy miếng”. Tăng hỏi thế nào là gom nhóm lại? Sư bèn ngồi khoanh tay.

*

Sư dạy chúng:

– Việc lớn chưa sáng như đưa ma mẹ, việc lớn đã sáng như đưa ma mẹ.

Lại dạy:

– Ta thấy Tô Bá Trọng không biết tốt xấu, đại chúng vừa họp lấy gậy đồng thời đánh đuổi, lại gọi “Đại chúng”, chúng xoay đầu lại, bèn bảo: “Ấy cái gì? Có chỗ nào cùng nói”. Lại Hòa Thượng Hoàng Bá cũng vậy, đánh chúng chạy, lại gọi “Đại chúng” chúng xoay đầu lại, bèn bảo: “Trăng tựa cung loan mưa ít gió nhiều”.

*

Sư sắp tịch gọi môn đồ lại nói: Nơi đây hết duyên, ta sẽ đi vậy. Rồi ngồi kiết già thị tịch, thọ 98 tuổi được 76 tuổi hạ.



8. NGUỒN SƠN HUỆ TỊCH TỔ THỨ HAI TÔNG QUI NGUỒN (804 – 899)

Thiền sư Huệ Tịch quê ở Hoài Hóa, Thiệu Châu, con nhà họ Diệp. Năm 15 tuổi, Sư muốn xuất gia, cha mẹ không cho. Đến năm 17 tuổi, Sư chặt hai ngón tay, đến trước cha mẹ quỳ thệ cầu chính pháp để báo ân sinh thành dưỡng dục. Cha mẹ mới cho xuất gia.

Sư đến chùa Nam Hoa xin xuất gia với Thiền sư Thông. Chưa được thọ giới Cụ túc, Sư đã đi du phương.

*

Sư đến yết kiến Đàm Nguyên, nhân đây được huyền chỉ.

Đàm Nguyên bảo:

– Quốc Sư lúc đương thời được sáu đời Tổ Sư truyền cho 97 viên tướng (tướng tròn), Ngài trao cho lão Tăng dặn rằng: “Sau khi ta tịch diệt 30 năm, có ông Sa-di từ phương Nam đến, sẽ làm hưng thịnh tôn giáo này, người nên thứ lớp truyền trao chớ để đoạn dứt”. Nay ta trao cho con, con phải vâng giữ.

Nói xong, Đàm Nguyên trao bản ấy qua cho Sư. Sư nhận được, xem qua một lượt, bèn đem đốt.

Hôm khác, Đàm Nguyên hỏi Sư:

– Những tướng ta trao cho hôm trước cần phải quý trọng giữ kín.

Sư thưa:

– Hôm ấy xem xong, con đốt quách rồi.

Đàm Nguyên bảo:

– Pháp môn này của ta không người hội được, chỉ có thầy ta và các bậc Tổ Sư Đại Thánh mới hiểu hết, sao con lại đốt đi?

Sư thưa:

– Con một phen xem qua đã biết ý chỉ trong đó, ứng dụng được chẳng cần cầm bản.

Đàm Nguyên bảo:

– Tuy như thế, nơi con thì được, người sau làm sao tin đến được?

Sư thưa:

– Hòa Thượng nếu cần, con chép lại chẳng khó.

Sư liền chép hết lại thành một tập chẳng sót một điều, trình lên. Đàm Nguyên khen là đúng.

Sư giặt y, Đàm Nguyên hỏi: Chính bây giờ làm gì? Sư đáp: Chính bây giờ nhằm chỗ nào thấy?

Sư còn Sa-di đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu.

Qui Sơn hỏi:

– Người là Sa-di có chủ hay Sa-di không chủ?

Sư thưa:

– Có chủ.

– Chủ ở chỗ nào?

Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng. Qui Sơn biết con người kỳ lạ nên cố tâm chỉ dạy.

Sư hỏi:

– Thế nào là chỗ ở của chân Phật?

Qui Sơn đáp:

– Dùng cái diệu tư (nghĩ nhớ) mà không tư (nghĩ nhớ) xoay cái tư tinh anh sáng suốt vô cùng, tư hết trở về nguồn, tính tướng thường trụ, sự lý không hai, chân Phật như như.

Ngay câu nói ấy, Sư đốn ngộ, dừng lại đây hầu hạ Qui Sơn.

*

Sư sang Giang Lăng thọ giới ở lại một hạ để học luật. Sau đó, Sư đến tham vấn Nham Đầu. Nham Đầu thấy Sư liền giở phát tử lên. Sư trải tọa cụ. Nham Đầu đưa phát tử lại sau lưng. Sư vác tọa cụ lên vai đi ra. Nham Đầu bảo: “Ta chẳng nhận ông buông, chỉ nhận ông khâu”.

*

Sư đến tham vấn Thạch Thất, hỏi:

– Phật với đạo cách nhau bao nhiêu?

Thạch Thất đáp:

– Đạo như xòe tay, Phật như nắm tay.

Sư từ Thạch Thất, Thạch Thất tiến ra tới cổng bảo rằng:

– Người chớ một bề đi, về sau lại ở bên ta.

*

Vi Trụ đến Qui Sơn xin một bài kệ. Qui Sơn bảo:

– Thấy mặt trình nhau vẫn là kẻ độn, huống là bày trên giấy mực.

Vi Trụ đến xin Sư. Sư vẽ trên giấy một tướng tròn, chú rằng: Nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ hai, chẳng nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba.

*

Một hôm, Thượng Tọa ở Qui Sơn đưa phát tử lên bảo:

– Nếu người nào làm được đạo lý liền cho phát tử.

Sư thưa:

– Tôi làm được đạo lý, lại được chăng?

Thượng Tọa bảo:

– Chỉ làm được đạo lý liền được.

Sư bèn chụp tay giựt cây phát tử đi.

*

Qui Sơn cùng Sư du hành, bỗng chim tha quả hồng chín đánh rơi trước mặt. Qui Sơn vội lượm quả hồng đưa

Sư Sư nhận quả hồng đi lại nước rửa, rửa xong, Sư dâng Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Ở chỗ nào con được quả này?”. Sư thưa: “Đây là đạo đức của Hòa Thượng cảm nên”. Qui Sơn nói: “Con đâu phải không có”, liền bẻ nửa quả hồng cho Sư.

Sư đến phiên chăn trâu dưới sườn núi, thấy một vị Tăng lên núi không bao lâu lại trở xuống. Sư bèn hỏi: “Thượng Tọa sao không lưu lại trong núi?”. Tăng nói: “Chỉ vì nhân duyên chẳng hợp”. Sư hỏi: “Có nhân duyên gì thử nói xem”. Tăng nói: “Hòa Thượng hỏi tôi tên gì? Tôi đáp Qui Chơn. Hòa Thượng hỏi Qui Chơn ở đâu? Tôi đáp không được”. Sư bảo: “Thượng Tọa trở lên thưa với Hòa Thượng con nói được. Hòa Thượng hỏi nói thế nào? Chỉ đáp: “Trong mắt, trong tai, trong mũi”. Vị Tăng trở lại nói đúng như Sư dạy. Qui Sơn quở: “Kẻ nói suông vô ích, đây là lời thiện tri thức của năm trăm người”.

*

Sư nằm mộng thấy vào nội viện của Đức Di Lạc, trong nhà Tăng các tòa đều có người ngồi, chỉ có tòa thứ hai trống, Sư liền lên tòa ngồi. Có vị Tôn giả bạch chùy (khai kiếng) rằng: “Hôm nay tòa thứ hai nói pháp”. Sư đứng dậy bạch chùy rằng: “Pháp Đại thừa ly tứ cú, tuyệt bách phi, lắng nghe, lắng nghe! Chúng giải tán đi”.

Sư thức giấc đem việc ấy thuật lại Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Con đã vào vị Thánh”. Sư lễ tạ.

*

Sư vẫn theo Qui Sơn ngót mười lăm năm. Được Qui Sơn mật ấn, Sư lãnh chúng ở núi Vương Mãng. Hóa duyên ở đây không hợp, Sư dời đến Nguỡng Sơn, học chúng đua nhau đến đầy rất đông.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Hết thầy các người! Mỗi người tự hồi quang phản quán, chớ ghi ngôn ngữ của ta. Các người từ kiếp vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng quá sâu khó nhổ mau được. Do đó, giả lập phương tiện dẹp thức thô của các người, như đem lá vàng dỏ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lập phố bán. Bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua. Vì thế, nói: “Thạch Đầu là phố chân kim, chỗ ta là phố tạp hóa”. Có người đến tìm phân chuột, ta cũng bết cho, kẻ khác đến cầu chân kim, ta cũng trao cho.

Tăng hỏi:

– Chẳng cần phân chuột, xin Hòa Thượng cho chân kim?

Sư bảo:

– Răng nhọn nghĩ mở miệng, năm lừa cũng chẳng hội.

Tăng không đáp được. Sư tiếp:

– Tìm hỏi thì có trao đổi, chẳng tìm hỏi thì không ta. Nếu nói bên thân Thiên tông cần một người làm bạn cũng không, huống là có năm bảy trăm chúng? Nếu ta nói Đông nói Tây, ắt giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, trọn không có thật. Nay ta nói rõ với các

người việc bên cạnh Thánh, chớ đem tâm nghi tín, chỉ nhằm vào biến tính của chính mình mà tu hành như thật. Chẳng cần tam minh lục thông. Vì sao? Vì đây là việc bên chót của Thánh. Hiện nay cần thức tâm đạt bốn, cốt được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này, khi khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dầu cho đem tâm học y cũng chẳng được. Các người đâu chẳng nghe Hòa Thượng Qui Sơn nói: “Tình phạm thánh hết, bày hiện chân thường, sự lý chẳng hai, tức như như Phật”.

*

Tăng hỏi:

– Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư lấy tay vẽ vòng tròn trong hư không, giữa vòng tròn viết chữ Phật.

Tăng không đáp được. Sư gọi Đệ nhất tọa bảo:

– Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, chính khi ấy là làm gì?

Đệ nhất tọa đáp:

– Chính khi ấy là chỗ buông thân mạng của con.

Sư bảo:– Sao không hỏi lão Tăng?

Đệ nhất tọa đáp:

– Chính khi ấy chẳng thấy có Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Đờ tông giáo của ta chẳng đứng.

*

Sư về Qui Sơn thăm, Linh Hựu hỏi:

– Con đã xưng là thiện tri thức, có biện được những người các nơi đến; biết có chẳng biết có, đã kế thừa thầy hay không kế thừa thầy, là nghĩa học là huyền học, con thử nói xem.

Sư thưa:

– Con có chỗ kinh nghiệm, khi thấy Tăng các nơi đến liền dựng phát tử dậy, hỏi y: Các nơi lại nói cái này hay chẳng nói? Lại bảo, ý lão túc các nơi thế nào?

Linh Hựu khen:

– Đây là nanh vuốt trong tông môn từ trước!

Linh Hựu lại hỏi:

– Chúng sinh trên quả đất nghiệp thức mênh mông không gốc có thể tựa, con làm sao biết họ có cùng chẳng có?

Sư thưa:

– Con có chỗ kinh nghiệm, lúc ấy có vị Tăng đi qua trước mặt, Sư gọi: “Xà Lê!”. Vị Tăng xoay đầu lại. Sư thưa: Bạch Hòa Thượng cái này là nghiệp thức mênh mông không gốc có thể tựa.

Linh Hựu bảo:

– Đây là một giọt sữa sư tử, làm tan sáu đầu sữa lừa.

*

Có vị Tăng người Ấn Độ từ hư không đến, Sư hỏi: “Vừa rồi ở đâu đến?”. Tăng thưa: “Ở Tây Thiên”. Sư hỏi: “Rời Tây Thiên lúc nào?”. Tăng thưa: “Sớm mai”. Sư bảo: “Sao mà chậm lắm vậy?”. Tăng thưa: “Vì còn dạo núi xem nước”. Sư bảo: “Thần thông du hí thì chẳng không, Phật pháp của Xà Lê cần trao lại cho lão Tăng mới được?”. Tăng thưa: “Định sang Đông Độ lễ Văn Thù, lại gặp Tiểu Thích Ca”, bèn đem sách chữ Phạn bằng lá Bối trao cho Sư, làm lễ rồi nương hư không mà đi.

Từ đây Sư có hiệu là Tiểu Thích Ca.

*

Qui Sơn niêm một mặt gương gửi cho Sư. Sư thượng đường đưa lên bảo: “Chúng hãy nói, là gương Qui Sơn hay gương Ngưỡng Sơn? Có người nói được thì không đập nát”. Toàn chúng đều không nói được. Sư liền đập nát.

*

Sư hỏi Song Phong: “Gần đây chỗ thấy của Sư đệ thế nào?”. Song Phong đáp: “Cứ chỗ thấy của tôi, thật không một pháp có thể xứng tình”. Sư bảo: “Ngươi hiểu vẫn còn tại cảnh”. Song Phong hỏi: “Tôi chỉ hiểu như thế, Sư huynh thế nào?”. Sư đáp: “Ngươi đâu chẳng biết, không một pháp có thể xứng tình”.

Qui Sơn nghe khen:

– Một câu của Huệ Tịch nghi chết người trong thiên hạ.

*

Sư cùng một vị Tăng nói đạo, bên cạnh có vị Tăng thưa: “Nói đó là Văn Thù, nín đó là Duy Ma”. Sư bảo: “Chẳng nói chẳng nín đó, đâu chẳng phải là người?”. Tăng lặng thinh. Sư bảo: “Sao chẳng hiện thần thông?”. Tăng thưa: “Chẳng từ hiện thần thông, chỉ ngại Hòa Thượng bắt vào dạy”. Sư bảo: “Xét rõ chỗ đến của người chưa có con mắt giáo ngoại biệt truyền”.

*

Tăng hỏi:

– Ý vào cửa Thiên tông đốn ngộ thế nào?

Sư bảo:

– Ý này khó tột. Nếu người thượng căn thượng trí trong tông môn của Tổ một phải nghe ngàn ngộ được đại tông trì. Căn cơ bậc này thật khó có. Còn hàng căn trí kém nhỏ, như Cổ đức nói: “Nếu chẳng an thiền tịnh lự đến trong đó trọn không biết gì cả”.

Tăng thưa:

– Trừ ngoài bậc đặc cách này, lại riêng có phương tiện khiến kẻ học được vào chẳng?

Sư bảo:

– Riêng có riêng không đến tâm người chẳng an. Người là người xứ nào?

Tăng thưa:

– Người U Châu.

Sư bảo:

– Người có nhớ xứ ấy chẳng?

– Thường nhớ.

– Xứ ấy lâu đài vườn rừng người ngựa rộn ràng, người thử nhớ lại xem có nhiều thứ chẳng?

– Con đến chỗ ấy tất cả đều chẳng thấy có.

– Người hiểu còn ở cảnh, tín vị thì phải, nhân vị thì chẳng phải.

Căn cứ chỗ hiểu của người chỉ được một huyền, được ngòi mặc y, về sau tự xem.

Vị Tăng ấy lẽ tạ lui ra.

*

Sư trước ở Ngũõng Sơn, sau dời về Quan Âm chỉ dạy Tăng chúng làm tiêu chuẩn cho Thiên tông. Còn vài năm tịch, Sư có làm bài kệ:

Niên mãn thất thập thất

Lão khứ thị kim nhật

Nhậm tính tự phù trầm

Lưỡng thủ phan quật tất.

DỊCH:

Năm đầy bảy mươi bảy

Chính là ngày tôi đi

Mặc tính tự chìm nổi
Hai tay ngời bó gối.

*

Khi Sư sắp tịch ở tại núi Đông Bình, có vài vị Tăng đứng hầu, Sư nói kệ:

**Nhất nhị nhị tam tử
Bình mục phục ngư ông thị
Lưỡng khẩu nhất vô thiệt
Thử thị ngô tông chỉ.**

DỊCH:

Một hai hai ba con
Mắt thường lại ngược xem
Hai miệng một không lưỡi
Đây là tông chỉ ta.

Nói xong, Sư ngời hai tay bó gối tịch, thọ 77 tuổi. Vua ban thụy Trí Thông Thiên Sư, tháp hiệu Diệu Quang.



9. HUƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Sư quê ở Thanh Châu, chán tục xuất gia, đi tham vấn các nơi. Khi ở chỗ Tổ Bá Trượng, Sư tính thức minh mẫn, tham thiền chẳng ngộ. Đến Tổ Bá Trượng tịch, Sư theo tham học với Qui Sơn Linh Hựu.

*

Một hôm, Qui Sơn bảo:

– Ta nghe người ở chỗ Tiên sư Bá Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, đó là người thông minh lanh lợi, ý hiểu thức tướng là cội gốc sinh tử. Giờ đây thử nói một câu khi cha mẹ chưa sinh xem?

Sư bị một câu hỏi này mờ mịt không đáp được. Trở về lâu, Sư soạn hết sách vở đã học qua, tìm một câu đáp trọn không thể có. Sư than: “Bánh vẽ chẳng no bụng đói”. Đến cầu xin Qui Sơn nói phá, Qui Sơn bảo:

– Nếu ta nói cho người, về sau người sẽ chửi ta; ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến người?

Sư bèn đem những sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết. Sư nói: “Đời này chẳng học Phật pháp nữa, chỉ làm Tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần”. Sư khóc từ giã Qui Sơn ra đi.

*

Thăng đến Nam Dương chỗ di tích Quốc Sư Huệ Trung, Sư trụ tại đây. Một hôm nhân cuộc cỏ trên núi, lượm hòn gạch ném trúng cây tre vang tiếng. Sư chột tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thắp hương nhắm hướng Qui Sơn đánh lễ, ca tụng rằng: “Hòa Thượng từ bi ơn như cha mẹ, khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay”. Sư làm bài tụng:

Nhất kích vong sở tri

Cánh bắt giả tu trì

Động dung dương cổ lộ

Bất đạo thiếu (tiểu) nhiên ki (cơ).

Xứ xứ vô tung tích

Thinh sắc ngoại oai nghi.

Chư nhân đạt đạo giả

Hàm ngôn thượng thượng ki (cơ).

DỊCH:

Một tiếng quên sở tri.

Chẳng cần phải tu trì.

Đổi sắc bày đường xưa

Chẳng rơi cơ lặng yên.

Nơi nơi không dấu vết

Oai nghi ngoài sắc thinh.

Những người bậc đạt đạo.

Đều gọi thượng thượng cơ.

*

Qui Sơn nghe được, nói với Ngưỡng Sơn: “Kẻ này đã triệt ngộ”. Ngưỡng Sơn thưa: “Đây là mấy tâm ý thức trước thuật được, đợi con đến nơi khám phá mới chắc”.

Ngưỡng Sơn đến thăm Sư, bảo: – Hòa Thượng khen ngợi Sư đệ đã phát minh đại sự, thử nói tôi nghe?

Sư đọc bài tụng trước cho Ngưỡng Sơn nghe. Ngưỡng Sơn bảo: – Đó là do trước kia học tập ghi nhớ mà thành, nếu thật chính ngộ hãy làm bài tụng khác.

Sư nói tụng:

Khứ niên bản vị thị bản

Kim niên bản thủy thị bản

Khứ niên bản du hữu trác chùy chi địa

Kim niên bản chùy dã vô.

DỊCH:

Năm xưa nghèo chưa thật nghèo

Năm nay nghèo mới thật nghèo

Năm xưa nghèo vẫn còn có đất cắm dùi

Năm nay nghèo dùi cũng không.

*

Ngưỡng Sơn bảo:

– Sư đệ ngộ Như Lai thiên mà chưa ngộ Tổ Sư thiên.

Sư lại nói bài tụng:

Ngã hữu nhất ki (cơ)

Thuần mục thị y

Nhược nhân bất hội

Biệt hoán Sa di.

DỊCH:

Ta có một ki (cơ)

Chớp mắt chỉ y

Nếu người chẳng hội

Riêng gọi Sa-di.

Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Qui Sơn:

– Đáng mừng! Sư đệ Trí Nhàn đã ngộ Tổ Sư thiên.

*

Sau, Sư về ngụ tại Hương Nghiêm, Tăng chúng nghe danh kéo nhau đến tham vấn. Sư thượng đường:

– Đạo do ngộ mà đạt, chẳng tại ngữ ngôn, huống là thấy miên mật rỏ rỏ chưa từng cách rời, chẳng nhọc tâm ý. Tạm nhờ hồi quang phản chiếu, hằng ngày công dụng trọn vẹn, kẻ mê thì tự trái.

*

Tăng hỏi:

– Khi chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tính linh mình thì thế nào?

Sư đáp:

– Muôn cơ thôi bỏ; ngàn thánh chẳng đeo. Khi ấy có Sơ Sơn ở trong chúng phát tiếng ọ, hỏi:

– Ấy là tiếng gì?

Sư hỏi:

– Ai đó?

Chúng thưa:

– Sư thúc.

Sư hỏi:

– Chẳng bằng lòng lão Tăng sao?

Sơ Sơn bước ra nói:

– Phải!

Sư hỏi:

– Người nói được chẳng?

Sơ Sơn nói:

– Nói được.

– Người thử nói xem.

– Nếu bảo tôi nói cần phải đáp lại lễ thầy trò mới được.

Sư liền bước xuống tòa lễ bái, hỏi lại câu trước.

Sơ Sơn nói:

– Sao chẳng nói, khẳng (nhận) trọng chẳng được toàn.

Sư bảo:

– Người nói thế ấy, ba mươi năm tiêu ngược, dù ở núi không có củi đốt, ở gần nước không có nước uống. Rõ ràng nhớ lấy!

(Sau Sơ Sơn bị bệnh nửa hai mươi bảy năm mới bớt, còn ba năm sau mỗi khi ăn xong cũng lấy tay móc cho mửa ra. Đúng như lời Hương Nghiêm thọ ký).

Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?”.

Sư đáp: “Rỗng ngâm trong cây khô”.

– Con chẳng hội.

Sư bảo: “Tròng con mắt trong đầu lâu”.

Hỏi: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Hòa Thượng nói?”.

Sư đáp: “Trước thợ săn chẳng được nói giới của Bôn Sư”.

*

Sư bảo chúng:

Ví như người leo lên cây cao, dưới là vực thẳm ngàn thước. Người ấy miệng ngâm cành cây, chân không đạp chỗ nào, tay không bám vào đâu. Chợt có người đến hỏi “Ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang”. Nếu mở miệng đáp thì mất mạng nát thân, bằng chẳng đáp thì phụ lòng người hỏi. Chính khi ấy phải làm sao?

Khi ấy có Thượng Tọa Chiêu bước ra thưa:

– Chẳng hỏi khi đã leo lên cây, lúc chưa leo lên cây thì thế nào?

Sư cười rồi thôi.

*

Có vị Tăng từ Qui Sơn đến. Sư hỏi: “Những ngày gần đây Hòa Thượng có dạy những câu gì?”.

Tăng thưa: “Có người hỏi thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang”. Hòa Thượng liền dựng phát tử.

Sư hỏi tiếp: “Trong ấy huynh đệ hiểu ý Hòa Thượng thế nào?”.

Tăng thưa: Trong ấy bàn nhau rằng “Chính nơi sắc mà rõ được tâm, gá nơi vật mà hiển được lý”.

Sư bảo: “Hội thì liền hội, chẳng hội mắc kẹt nơi ấy chết gấp”.

Tăng lại hỏi Sư: “Ý thầy thế nào?”.

Sư liền giở phát tử lên.

Sư có làm bài kệ:

Tử thốt mẫu trác

Tử giác mẫu xác

Tử mẫu câu vong

Ứng duyên bất thất.

DỊCH:

Con kêu mẹ mỗ

Con biết mẹ võ

Con mẹ đều quên

Hợp duyên chẳng lố.

Sư tùy cơ dạy chúng những lời đơn giản, và có làm trên 200 bài tụng đối cơ ứng dụng không theo qui luật, các nơi truyền bá rất thịnh.



10. THIÊN SƯ THƯỜNG THÔNG Ở NÚI TUYẾT ĐẬU (834 – 905)

Sư họ Lý quê ở Hình Châu, vào núi Thước xuất gia. Năm 20 tuổi, Sư trở về chùa Khai Nguyên ở Bồn Châu thọ giới, ở đây học Kinh luật bảy năm. Sư tự than: “Ma Đằng sang Hán dịch ra văn này, Đạt Ma đến Lương nói rõ việc gì?”. Sư bèn cất bước du phương, đến tham vấn Hòa Thượng Trường Sa.

Trường Sa hỏi: – Người người ở xứ nào?

Sư thưa: – Ở Hình Châu.

– Ta bảo chẳng phải từ kia đến.

– Hòa Thượng đã từng ở đây chẳng?

Trường Sa chấp nhận cho vào thất.

Sau, Sư đến Động Sơn, Thạch Sương thấy pháp không có vị khác. Đến niên hiệu Hàm Thông, Sư đạo Tuyên Thành, Quận thú lập Thiên uyển nơi núi Ta Tiên để hiệu Đoàn Thành Việן thỉnh Sư trụ trì. Tăng chúng tìm đến tham vấn.

*

Tăng hỏi: “Thế nào là mật thất?”. Sư đáp: “Chẳng thông gió”. Tăng hỏi: “Thế nào là người trong mật thất?”. Sư đáp: “Các thánh tiên xem chẳng thấy”. Lại nói: “Ngàn Phật không thể nghĩ, muôn thánh chẳng thể bàn, cần khôn hoại mà không hoại, hư không bao mà chẳng bao, tất cả so sánh không bằng, ba đời xướng mà chẳng khởi”.

*

Khoảng niên hiệu Quang Khải (883 – 885) giặc cướp nổi loạn, Sư đem đồ chúng đến Tứ Minh. Đến niên hiệu Đại Thuận năm thứ hai (891), Quận thú thỉnh Sư ở núi Tuyết Đậu, ở đây sự giáo hóa được hưng thịnh.

*

Niên hiệu Thiên Hựu năm thứ hai (905) tháng bảy, Sư có chút ít bệnh, nhóm chúng thắp hương phó chúc xong, chấp tay thị tịch, thọ 72 tuổi.



11. NI LIỄU NHIÊN Ở MẠT SƠN (? – ?)

Hòa Thượng Quán Khê Nhàn đi du phương đến núi này, tự nói: “Nếu tương đương thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền”. Nhàn vừa vào Tăng đường. Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: “Thượng Tọa du phương đến hay vì Phật pháp đến?”. Nhàn đáp: “Vi Phật pháp đến”. Liễu Nhiên lên tòa, Nhàn đến thăm. Liễu Nhiên hỏi: “Hôm nay Thượng Tọa rời ở đâu đến?”. Nhàn đáp: “Rời cửa đường”. Liễu Nhiên bảo: “Sao chẳng dậy lại?”. Nhàn không đáp được, mới lễ bái hỏi: “Thế nào là Mạt Sơn?”. Liễu Nhiên đáp: “Chẳng bày đánh”. Nhàn hỏi: “Thế nào chủ Mạt Sơn?”. Nhiên đáp: “Chẳng phải tướng nam nữ”. Nhàn nạt rằng: “Sao chẳng biến đi?”. Nhiên đáp: “Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì?”. Nhàn mới kính phục, ở lại làm Tri viên ba năm.

Có vị Tăng đến tham vấn, Nhiên bảo: “Rất lam lũ vậy?”. Tăng đáp: “Tuy nhiên như thế vẫn là sư tử con”. Nhiên bảo: “Đã là sư tử con, vì sao bị Văn Thù cỡi?”. Tăng không đáp được. Tăng hỏi: “Thế nào là tâm cổ Phật?”. Nhiên đáp: “Thế giới nghiêng đổ?”.

Tăng hỏi: “Thế giới vì sao nghiêng đổ?”. Nhiên đáp: “Trộn thân ta”.



12. ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM (780 – 865)

Sư họ Chu quê ở Kiến Nam, Giản Châu, xuất gia lúc 20 tuổi, cũng năm ấy thọ giới Cụ túc. Sư nghiên cứu tinh thâm Luật tạng, thông suốt chỉ thú các Kinh thuộc Tánh tông và Tướng tông. Vì thường giảng Kinh Kim Cương Bát Nhã, nên thời nhân gọi Sư là Chu Kim Cương. Sư thường nói với đồng học: “Một sợi lông nuốt bẻ cả, tính bẻ không thiếu; hạt cải nhỏ ném trên mũi nhọn, mũi nhọn chẳng động, học cùng không học chỉ có ta biết thôi”.

Nghe phương Nam Thiên tông thịnh hành, Sư bất bình nói: “Kẻ xuất gia muôn kiếp học oai nghi của Phật, vạn kiếp học tế hạnh của Phật, còn chẳng được thành Phật. Những kẻ ma ở phương Nam dám nói “Trực chỉ nhân tâm kiến tính thành Phật”. Ta phải ruồng tận hang ổ của chúng, diệt hết những giống ấy để đền ơn Phật”. Sư bèn khăn gói lên đường mang theo bộ Thanh Long Sớ Sao, ra khỏi đất Thục, nhắm Lê Dương tiến bước.

Trên đường, Sư gặp một bà già bán bánh, bèn dừng nghỉ chân và bảo bà lấy ít cái bánh điểm tâm. Bà già chỉ gánh của Sư hỏi: “Gói ấy là sách vở gì?”. Sư bảo: “Thanh Long Sớ Sao”. Bà hỏi: “Thầy thường giảng Kinh gì?”. Sư

đáp: “Kinh Kim Cương”. Bà nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu thầy đáp được, tôi xin cúng dường bánh điểm tâm. Bằng đáp chẳng được, mời thầy đi nơi khác?”. Sư chịu. Bà hỏi: “Kinh Kim Cương nói quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc, xin hỏi Thượng Tọa điểm tâm nào?”. Sư đáp không được, bèn hỏi đường lên Long Đàm.

*

Đến Pháp đường (nhà nói pháp) gặp Long Đàm, Sư nói: “Lâu nay nghe danh Long Đàm đi đến nơi Đàm (đầm) chẳng thấy, mà Long (rồng) cũng không hiện”. Sùng Tín bảo: “Người đã gần đến Long Đàm”. Sư không đáp được, liền dừng lại đây.

*

Một đêm, Sư đứng hầu. Sùng Tín bảo: “Đêm khuya sao chẳng xuống?”. Sư kính chào bước ra, lại trở vào, thưa: “Bên ngoài tối đen”. Sùng Tín thắp đèn cầy đưa Sư. Sư toan tiếp lấy, Sùng Tín liền thổi tắt. Ngay đó, Sư đại ngộ, liền lễ bái. Sùng Tín hỏi: “Người thấy cái gì?”. Sư thưa: “Từ nay về sau chẳng còn nghi lời nói chư lão Hòa Thượng trong thiên hạ”.

Hôm sau, Sùng Tín lên tòa bảo chúng:

– Trong chúng đây có một gã răng như kiếm bén, miệng tựa chậu máu, đánh một gậy chẳng ngó lại, khi khác y lên ngọn núi cao vót dựng lập đạo của ta.

*

Sư đem bộ Sớ Sao chất đống trước Pháp đường (nhà nói pháp) nổi lửa đốt, nói:

– Tột cùng các biện luận siêu huyền như một sợi lông ném trong hư không; hết sạch các trọng yếu ở đời in một nhỏ nước gieo trong hồ lớn.

Sư lễ từ Sùng Tín đi du phương.

*

Đến Qui Sơn, Sư vào Pháp đường từ phía Tây đi qua phía Đông, lại từ phía Đông sang phía Tây, hỏi: “Có chăng? Có chăng?”. Qui Sơn ngồi lặng lẽ không ngó tới. Sư nói: “Không, không”, liền đi thẳng ra cửa, tự nói: “Tuy nhiên như thế cũng chẳng đáng thô xuất”. Sư bèn đầy đủ oai nghi đi trở vào. Vừa bước ra cửa, Sư đưa tọa cụ lên, gọi: “Hòa Thượng!”. Qui Sơn toan nắm phát tử, Sư liền hét, phủi áo ra đi.

Chiều, Qui Sơn hỏi Thủ tọa: “Vị Tăng mới đến khi sáng còn ở chăng?”. Thủ tọa thưa: “Ngay khi ấy, y trở ra Pháp đường mang giày cỏ đi luôn”. Qui Sơn bảo: “Gã ấy về sau, lên tận ngọn núi cao, cất am cỏ ở, để rồi quả Phật mắng Tô”.

Sư dừng lại Lễ Dương 30 năm. Gặp lúc Đường Võ Tôn phế giáo, Sư tị nạn ở một mình trong thạch thất tại Phù Sơn. Đến thời Đại Trung năm đầu (847), Thái thú tên Tiết Đình Vọng tái trùng tu tịnh xá Đức Sơn để hiệu là Cổ Đức Thiền viện, tìm kiếm những vị đạo hạnh trụ trì. Nghe tiếng Sư, Đình Vọng nhiều phen đến thỉnh, Sư chẳng chịu xuống

núi. Đình Vọng lập kế, lấy trà, muối đến phao vu Sư phạm cấm pháp, điệu Sư về Châu chiêm lễ. Đình Vọng cố thỉnh cho được Sư ở Đức Sơn. Sau cùng Sư chấp nhận. Ở đây, Sư xiển dương tông phong rất thịnh.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Nơi mình vô sự thì chớ vọng cầu, vọng cầu mà được cũng chẳng phải được. Các ông chỉ vô sự nơi tâm, vô tâm nơi sự thì hư (rỗng) mà linh (lạnh lẽ) không mà diệu.

Nếu có nói gốc ngọn chùng đầu mảy lông đều là tự đối. Còn có mảy may nghĩ nhớ, là nghiệp nhân tam đồ. Bất chợt sinh tình (vọng khởi) là muôn kiếp bị khoá kín (địa ngục). Danh thánh hiệu phạm trọn là tiếng rỗng, tướng đặc biệt hình xấu xa đều là sắc huyền. Các ông muốn cầu đó, mà không bị lụy sao? Và các ông chán đó, lại thành bệnh lớn? Cả hai đều là vô ích.

*

Sư thượng đường bảo:

– Hôm nay tối không được thừa hỏi, ai thừa hỏi sẽ ăn ba mươi gậy. Khi ấy có một vị Tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng ấy thưa:

– Con chưa thốt ra lời hỏi, vì sao Hòa Thượng đánh con?

Sư hỏi: – Ông là người xứ nào?

– Con là người Tân La (Triều Tiên).

Sư bảo:

– Ông khi chưa xuống thuyền đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

*

Long Nha hỏi:

– Khi con cầm kiếm Mạc Da toan chặt đầu thầy thì sao?

Sư đưa cổ đến trước. Long Nha nói: “Roi”. Sư cười hả! Hả! Sau, Long Nha đến Động Sơn thuật lại việc ấy. Động Sơn hỏi: “Đức Sơn nói thế nào?”. Long Nha thưa: “Đức Sơn không nói”. Động Sơn bảo: “Chớ nói Đức Sơn không nói, hãy đem đầu Đức Sơn trình lão Tăng xem?”. Long Nha biết lỗi xin sám hối.

Có người đem việc ấy thuật lại Sư, Sư bảo: “Ông già Động Sơn không biết tốt xấu, gã ấy đã chết được bao lâu, cứu được chỗ dụng gì?”.

*

Sư thượng đường bảo: “Hỏi tức có lỗi, chẳng hỏi lại trái”. Có vị Tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng thưa: “Con mới lễ bái vì sao Hòa Thượng đánh?”. Sư bảo: “Đội người mở miệng làm gì kịp”.

*

Sư sai thị giả gọi Nghĩa Tồn, Nghĩa Tồn đến. Sư bảo: “Ta bảo kêu Nghĩa Tồn, người đến làm gì?”. Nghĩa Tồn không đáp được.

*

Sư thấy vị Tăng đến, liền đóng cửa. Vị Tăng gõ cửa. Sư hỏi “Ai?”. Tăng thưa: “Sư tử con”. Sư mở cửa. Tăng lễ bái. Sư liền leo lên cổ cỡi, nói: “Súc sinh này từ xứ nào đến?”.

*

Tuyết Phong Nghĩa Tồn hỏi: “Tông thừa từ trước, riêng con có phần chăng?”. Sư đánh một gậy bảo: “Nói gì?”. Nghĩa Tồn thưa: “Chẳng hội”. Hôm sau, giờ thừa hỏi, Sư nói: “Tông của ta không câu lời, thật không có một pháp dạy người”. Tuyết Phong nhân câu này được tỉnh.

*

Sư dạy chúng:

– Các ông từ sáng đến chiều có việc gì? Chẳng cần trình môi lừa, mở ngựa hỏi lão già Đức Sơn sao? Ta chẳng sợ các ông, chưa biết các ông có những nghi vấn gì?

Gần đây trong thời kỳ mạt pháp, có rất nhiều bọn quỉ thần ở nhà bên nói rằng: “Ta là Thiên sư”. Chẳng biết học được bao nhiêu thiên đạo, nói tương tự cho lão Tăng nghe? Các ông! Những lão trọc ở mọi nơi dạy các ông tu hành thành Phật, chạy bên ngoài thành được bao nhiêu ông Phật. Các ông nếu không thể học, lại chạy tìm cái gì? Nếu có học, các ông thử đem cái học được trình cho lão Tăng xem? Một câu chẳng tương đương phải ăn một gậy đau điếng mới được.

Các ông bị những lão trọc mọi nơi dùng ma mị làm bệnh, nói ta là người tu hành, làm ra hình thức in tuồng

bộ mặt người đắc đạo. Chớ có nhận dụng tâm như thế, muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong tam giới đều là “Có tâm”. Vì có sao? Vì tâm sinh thì các thứ pháp sinh. Nếu khéo một niệm chẳng sinh thì hằng thoát khỏi sinh tử, chẳng bị sinh tử trôi buộc, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, lại còn có việc gì?

*

Nhân giả! Ta thấy các ông phát tâm đến trong hội những lão tọc học Phật pháp, gánh vác chẳng tiếc thân mạng, rớt cuộc các ông đều bị đâm đui mắt, đoạn dứt mạng căn. Có vài ba trăm kẻ tương tự đâm nữ, nói: “Ta làm hóa chủ dụng lập pháp tràng, vì người sau mở mắt cho họ”. Kẻ ấy tự cứu được chẳng?

Nhân giả! Nói tu hành như thế, các ông đâu chẳng nghe nói lão Hồ (ông già Ấn Độ, chỉ Phật) trải ba kiếp A Tăng kỳ tu hành mà nay còn đâu? Sau tám mươi (80) năm chết mất, cùng các ông có khác gì?

Các ông chớ cuồng! Khuyên các ông không gì hơn THÔI HẾT đi, VÔ SỰ đi. Tâm vừa khởi một niệm tức là quuyến thuộc nhà ma, là kẻ tọc phá giới.

Các ông thấy Đức Sơn ra đời năm năm, mười năm, đồng nghĩ tụ họp nhau đến nạn vắn, mong ta đớ lưỡi không lời. Các ông thật là bọn lâu la. Sao nay chẳng để cây dùi xoi thủng đẫy đặng, xuất đầu hay chẳng xuất đầu là tốt, ta cần hỏi thật các ông, chớ lầm.

*

Nhân giả! Các ông chạy lăng xăng bên nhà ngoài, nói: “Ta hiểu thiền, hiểu đạo”, chỉ ngực, chỉ sườn, khen ngợi, trịnh trọng. Những cái ấy cần phải rửa hết mới được vô sự.

Các ông chỉ cần ngoài không mắc tinh sắc, trong không hiểu biết năng sở. Vì thế không phạm thánh, lại học cái gì? Dù học được trăm ngàn diệu nghĩa, chỉ là con quỉ ăn ghẻ bấu, thầy đều là tinh mị. Ta trong ấy rỗng thên, nói có chẳng phải có, nói không chẳng phải không, nói phạm chẳng phạm, nói thánh chẳng thánh, tất cả chỗ để y chẳng được, mà làm thầy muôn pháp, cái ấy ta chẳng dám chê y.

Sở dĩ Lão Hồ (Phật) rửa ra bao nhiêu phương tiện đàm dãi dạy các ông VÔ SỰ đi, chớ nhằm bên ngoài tìm. Các ông lại chẳng nhận, muốn được gom góp những ngôn cú thù thắng, dồn trong hông trong ngực, nói lời khéo léo, lấy đầu lưỡi biện đến quần vải, cốt mong cho người biết, nói ta là Thiền sư, mong có chỗ xuất đầu lộ diện. Nếu có kiến giải như thế là con quỉ ở xương trôn, có ngày sẽ vào địa ngục Bạt Thiệt. Đến đó rồi, tìm người nói ta là Thiền sư đi!

Kẻ khách trong nhà thiền vừa bị người hỏi đến việc bốn phận, miệng in cây cọc, liền trở lại nói với họ Bồ-đề Niết-bàn Chân như giải thoát, dẫn rộng trong ba tạng, nói giáo là thiền là đạo, dối gạt người chúng quanh, có gì là dính dáng, chê bai tiên Tổ của ta.

*

Nhân giả! Chớ làm thân mặc áo ghẻ bấu, học việc gì? Ăn cơm no rồi, nói Chân như Niết-bàn, ngoài da lại có

máu chẳng? Cần phải có ý khí trọng phu mới được.

Các ông chớ mến Thánh, Thánh là danh từ rỗng. Đến tam giới mười phương thế gian, nếu có một hạt bụi, một pháp thật để cho các ông nhận lấy, sinh hiểu gìn giữ quý trọng, trợn rơi vào thiên ma ngoại đạo, ấy là có học được, cũng là bọn tinh mị đã hồ nương cỏ dựa cây.

Các ông! Khoảng này không có một pháp cho các ông giải hội, tự mình cũng chẳng hội thiên. Ta cũng chẳng phải thiện tri thức, mọi việc đều không hiểu, chỉ biết đi ỉa đi đái, ăn cơm mặc áo, còn có việc gì?

Lão Đức Sơn này khuyên các ông chi bằng giữ bốn phận đi, sớm thôi dứt đi, chớ học cuồng loạn, mỗi người gánh tử thi một cách linh hoạt đi. Các lão trọc trong miệng ư ăn đàm dãi của người, nói “Ta là người vào tam giới tu hạnh uẩn tích, nuôi lớn thai Thánh, nguyện thành quả Phật”. Những bọn như thế, lão Đức Sơn này thấy như tên độc bắn vào tim, kim châm vào mắt, đã cô phụ tiên Tổ, làm lụy tông đồ của ta. Họ nói: “Ta là kẻ xuất gia”, như thế ăn tiêu của thí chủ mười phương, thực sự một giọt nước cũng chẳng tiêu đặng, còn chẳng dám đi trên đất quốc vương, cha mẹ không nuôi món ngon vật lạ, đâu phải là không việc. Chớ làm dụng tâm, vua Diêm La sẽ thăm hỏi người, sẽ xỏ mũi người trói vào cột trụ để đền lại nợ trước. Chớ bảo lão Tăng chẳng nói.

Các ông thật là có phước gặp Đức Sơn ra đời, vì các ông cởi dây trói buộc, thoát khỏi lồng giam, gỡ khỏi lưng ngựa, được làm người tốt, tam giới lục đạo bắt ông chẳng

được. Lại không có pháp khác. Cái sáng rõ rỗng rang không ngại tự tại ấy, chẳng phải vật do các ông trang nghiêm được. Từ Phật đến Tổ đều truyền pháp này mà được xuất ly. Một Đại tạng kinh chỉ là chỉnh lý các ông hiện thời.

Các ông chớ nhầm chỗ khác tìm kiếm, cho đến Đạt Ma – vị Tăng nước Hồ con mắt xanh nhỏ – đến xứ này cũng chỉ dạy các ông Vô sự đi, dạy các ông chớ tạo tác, mặc áo ăn cơm, đi ỉa đi đái, lại không có sinh tử đáng sợ, cũng không Niết-bàn nên được, không Bồ-đề để chứng, chỉ là tầm thường một người Vô sự.

Nhất là, chớ khoan tay làm Thiên sư, tìm chỗ xuất đầu, dùng lời khéo léo lừa gạt kẻ hậu sinh, muốn được người gọi mình là Trưởng lão, trên phần của chính mình không chút dính dáng, vẫn là tâm thức lăng xăng ngày đêm tác quái chẳng dừng, tán thán trịnh trọng ta là tông đồ của Mã Đại sư ở Giang Tây. Lão Đức Sơn này chẳng phải thế.

Này hết thầy các ông! Ta thấy Hòa Thượng Thạch Đầu ông già không biết tốt xấu, sử dĩ mắng các đồ đệ: “Các người chớ mắc nơi thịnh sắc, danh ngôn, cú nghĩa, cảnh trí, cơ quan, đạo lý thiện ác, phạm thánh, thủ xả, phan duyên, nhiễm tịnh, minh ám, hữu vô, trong các cái đáng nghĩ, được thế mới phải là người Vô sự. Phật cũng chẳng bằng người, Tổ cũng chẳng bằng người”.

*

Nhân giả! Chớ chạy mòn gót chân các ông, không có Thiên đạo nào khác có thể học. Nếu có học được, tức là

hai đầu ba cổ, là kiến giải của ngoại đạo. Cũng không có thần thông biến hóa thật. Nếu ông nói thần thông là Thánh thì chư Thiên, Long Thần, tiên, ngoại đạo được ngũ thần thông và Tu-la cũng có thần thông lý ứng là Phật sao?

Ở trên đỉnh núi một mình, ngày ăn một bữa, ngồi mãi chẳng nằm, sáu thời lễ tụng, vẫn còn hồ nghi sinh tử. Lão Hồ (Phật) có nói: “Các hạnh vô thường là pháp sinh diệt”. Nếu nói nhập định ngưng thần tịnh lự mà được, bọn Ni Kiền Tử v.v... các thầy ngoại đạo cũng nhập được đại định tám muôn kiếp, đâu chẳng phải là Phật ư? Phải biết rõ tà kiến tinh mị.

*

Nhân giả! Lão Hồ chẳng phải Thánh. Cần thiết nhân giả biện rành tốt xấu, chớ mắc nhân ngã thì khỏi bị chư thánh cột, Bồ-đề cột, giải thoát, thù thắng, danh ngôn, diệu nghĩa nhận chìm, trói buộc. Vì có sao? – Vì một niệm vọng tâm chẳng sạch tức là sinh tử tiếp nối.

Nhân giả! Thời giờ chẳng đợi người, chớ để trôi qua tháng ngày, thời gian đáng tiếc. Lão Tăng chẳng mong các ông làm kẻ tở gánh vác ruộng nhà. Nếu các ông chấp nhận thì tin lấy, nếu chẳng chấp nhận thì mỗi người có một cái bát mang lên vai mà đi. Lão Tăng cũng chẳng cần các ông.

Các lão trọc ở mọi nơi, một người chiếm cứ một xứ, nói thiên nói đạo, các ông mau đi học lấy chép lấy. Ta trong đây không có một pháp cho các ông.

Nhân giả! Hỏi lấy học lấy để làm tri giải, lão Tăng

không thể vào địa ngục Bạt Thiệt. Nếu có một hạt bụi, một pháp chỉ dạy cho người, nói rằng có Phật có pháp, có tam giới để ra, đều là dã hồ tinh mị.

*

Chư nhân giả! Muốn được biết chăng? Chỉ là rỗng không, còn không có một mảy bụi có thể được, nơi nơi thanh tịnh, sáng rõ rỗng suốt, trong ngoài đều sáng suốt, vô sự, vô y, không chỗ nương gá thì có việc gì? Lão Tăng từ sinh đến tử chỉ là lão Tỳ Kheo, tuy sinh trong tam giới mà không cầu nhiệm, còn muốn được ra khỏi chỗ nào? Dù có chỗ đi, cũng là lòng bầy, ma sẽ có cơ hội thuận tiện.

Nhân giả! Chớ dụng thân tâm, vì không thể được, chỉ cần trong tất cả thời chớ kẹt nơi thính sắc, cốt phải những hành lý từ trước một lúc ném hết, chóng thoát xiềng xích, hăng lia cái (ngũ cái), triền (thập triền). Một niệm không sinh thì mé trước mé sau dứt, không nghĩ không nhớ, không một pháp hợp tình.

*

Nhân giả! Làm sao cấm mở xuống, các ông nhiều tri giải, đã từng biết mặt mày y chăng? Kể xuất gia, cho đến bậc Bồ tát Thập địa mãn tâm tìm dấu vết của y cũng chẳng được. Do đó, chư Thiên hoan hỷ, địa thần đỡ chân, mười phương chư Phật khen ngợi, ma vương khóc lóc. Vì có sao? Bởi cái rỗng không này hoạt bát rạng ngời, không cội gốc, không chỗ nơi. Nếu người đến được trong ấy, con mắt đúng chớp đều không liên hệ.

*

Nhân giả! Kia đã là trượng phu, ta cũng vậy, khiếp nhược với ai mà trọn ngày đến các lão trọc mọi nơi nhận lấy đằm dãi của họ, trọn không biết hổ thẹn, khổ thay! Khổ thay! Làm cuồng loạn người, nhân quả rõ ràng sẽ làm thân trâu kéo cày mang bừa.

Hoặc kẻ trông mắt chột hiện ra, khí lực chẳng thêm, dùng gậy to đập xương sống ông, ăn cướp áo cơm của Phật, nói “Ta tu hành xong”.

*

Sư dạy chúng:

– Có khi cỡi đầu cọp nắm đuôi cọp, câu thứ nhất rõ tông chỉ, khi không nói thấy bày cơ phong, như dòng điện chớp.

*

Sư có bệnh, Tăng hỏi: “Lại có cái chẳng bệnh chẳng?”.
Sư đáp: “Có”.

Tăng hỏi: “Thế nào là cái chẳng bệnh?”. Sư bảo: “Ôi da! Ôi da!”.

Sư lại bảo chúng:

– Chụp không tìm tiếng luống nhọc tâm thần các người; mộng tỉnh, tỉnh rồi trọn không có việc gì.

Nói xong, Sư ngồi yên mà tịch. Nhằm đời Đường niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu (865), ngày mùng ba tháng chạp năm Ất Dậu. Sư thọ 86 tuổi. Vua sắc thụy Kiến Tánh Đại Sư.

LỜI DỊCH GIẢ:

Chúng tôi cố tránh né không dám lạm bàn những ngôn ngữ và hành động của chư Thiền đức. Bởi lẽ không muốn độc giả nhai lại những bã xác mía khô, để mỗi độc giả tự thưởng thức vị cam lồ của chính mình phát minh.

Nhưng, qua ngôn ngữ của Ngài Đức Sơn, nếu chúng tôi không bàn e có nhiều độc giả hiểu lệch lạc, khiến bản nguyện của chúng tôi không đạt được, mà có thể trái lại là khác. Do đó, chúng tôi có ít lời bình như sau:

“Đức Sơn là một ngôi sao sáng trong thiên môn vào thời Đường mạt. Những thiền sinh đến tham vấn đa số được Ngài cho ăn gậy. Mỗi khi thượng đường dạy chúng, Ngài thường dùng những ngôn ngữ táo bạo, mà người ta gọi là “măng Phật mạ Tổ”.

Vì sao Đức Sơn có hành động ngôn ngữ ấy? Bởi lẽ, Ngài quá NHIỆT TÌNH, nói theo danh từ nhà Thiền có “tâm lão bà”. Chúng ta thấy, khi Ngài cất gánh kinh lên vai sang phương Nam, không vì tìm hiểu thiền, mà cốt “tiêu diệt chúng ma quái (Thiền tông) để báo ân Phật”. Tâm niệm ấy, đã nói lên Ngài là sứ giả của Luật, Giáo. Luật, Giáo là lý tưởng tối thượng đòi Ngài phải phụng thờ. Như vậy, Ngài sang phương Nam với NHIỆT TÌNH hộ pháp “tôi tà phụ chính” (đẹp tà giúp chính).

Sau khi gặp Long Đàm, lý tưởng tối thượng của Ngài tôn thờ đã trở thành hình ảnh chết, là cặn bã của người xưa. Chí nguyện “tôi tà phụ chính” của Ngài đã tan biến như mây khói, hay ngược lại chính Ngài tự thấy mình là người “phụ tà tồi

chính” (giúp tà dẹp chính). Đột biến bất thần ấy, khiến Ngài mang gánh kinh ra trước Pháp đường thiêu sạch.

Có ngồi nhà giam mới biết thương những người bị giam, đó là NHIỆT TÌNH của Đức Sơn qua giai đoạn hai.

Thiền, Đạo là cái linh minh hiện hữu nơi mình. Song vừa khởi tâm tìm nó liền mất, mong thấy nó đã chẳng hiện. Nó không phải những văn tự khô cứng, cũng không phải ngôn ngữ sinh diệt. Bám vào văn tự, vào ngôn ngữ để cầu Thiền, cầu Đạo thật là đại sai lầm. Bỏ mình đi cầu Thiền cầu Đạo nơi người, thật là việc “cỡi trâu tìm trâu”, “Bính Đinh cầu hỏa”.

Nhưng, nhà giam vẫn tự ngôn ngữ, dây xiềng cầu cạnh bên ngoài đã và đang giam giữ xiềng xích bao nhiêu người có thiện chí học đạo. Do đó, với NHIỆT TÌNH của Đức Sơn phải đập tan nó bằng gậy, mặt sát chúng bằng lời, hầu mong cởi trói cho mọi người. Đúng như lời bình của Vân Môn sau này “Chỉ có Đức Sơn mới hay khen ngợi Phật, Tổ”.

Phật, Tổ cố lập mọi phương tiện để phá chấp cho chúng ta. Chúng ta không mượn phương tiện ấy để gột sạch vọng chấp của mình. Trái lại bám lấy phương tiện cho là cứu cánh, thật là tự lấy dây trói mình. Khi đã bị trói rồi, chạy cầu người khác mở trói. Đó là từ sai lầm này sang sai lầm khác, cả đời lẫn quần làm sao thoát được!

Ai đã có “tâm lão bà” trông thấy thế mà chẳng thương? Huống nữa Đức Sơn là một nạn nhân vừa thoát nạn, trông thấy bạn đồng hành của mình đang bị bao vây, làm sao không có những cái đánh toé lửa, những lời mắng tét tai, lấy làm phương tiện cứu cấp.

Cho nên, đọc Đức Sơn, chúng ta đừng khó chịu bởi ngôn ngữ và hành động của Ngài, vì biết đó là phương tiện cấp bách, cũng đừng bắt chước ngôn ngữ ấy để phỉ báng Tam bảo mà phải đọa địa ngục. Chúng ta cần phải học NHIỆT TÌNH của Đức Sơn, và cốt nhận ra chỗ chỉ yếu mà Ngài muốn chỉ dạy.



ĐỜI THỨ SÁU SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ HAI có tất cả 26 vị:

1. Tào Sơn Bốn Tịch Thiên Sư
2. Vân Cư Sơn Đạo Ung Thiên Sư...

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ HAI có 22 vị:

1. Hung Hóa Tồn Tương Thiên Sư
2. Tam Thánh Huệ Nhiên
3. Thiên Sư Đại Giác...

III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ BA có 10 vị:

1. Vô Trước Văn Hỷ Thiên Sư
2. Ngưỡng Sơn Nam Tháp Quang Dũng...

IV. NỐI PHÁP ĐỨC SƠN có 9 vị:

1. Nham Đầu Toàn Khoát Thiên Sư
2. Tuyết Phong Nghĩa Tồn...

13. TÀO SƠN BỔN TỊCH THIÊN SƯ TỔ THỨ HAI TÔNG TÀO ĐỘNG (840 – 901)

Sư họ Huỳnh hiệu Bổn Tịch, quê ở Bồ Điền Tuyên Châu (nay là tỉnh Phước Kiến, huyện Bồ Điền). Lúc nhỏ, Sư chuyên học Nho. Năm 19 tuổi, Sư lên núi Linh Thạch ở huyện Phước Đường xuất gia, đến 25 tuổi thọ giới Cụ túc. Khoảng niên hiệu Hàm Thông (860 – 874), Sư đi tham vấn Thiền tông. Trước, Sư đến Động Sơn (nay là tỉnh Giang Tây, huyện Cao An) tham vấn Thiền sư Lương Giới.

Động Sơn hỏi : “Xà Lê tên gì?”. Sư thưa: “Bổn Tịch”. Động Sơn bảo: “Lại nói lên trên?”. Sư thưa: “Chẳng nói”. Động Sơn hỏi: “Vì sao chẳng nói?”. Sư thưa: “Chẳng tên Bổn Tịch”. Động Sơn gật đầu. Từ đây Sư vào nhập chúng.

*

Sư theo hầu Động Sơn mấy năm. Một hôm, Sư đến từ tạ đi nơi khác. Động Sơn mật truyền Tông chỉ, lại hỏi: “Người đi đến chỗ nào?”. Sư thưa: “Đến chỗ nào biến dị”. Động Sơn bảo: “Chỗ không biến dị lại có đến sao?”. Sư thưa: “Đến cũng chẳng biến dị”.

*

Sư đi đến Tào Khê lễ tháp Tổ, trở về Cát Thủy. Chúng nghe danh Sư tìm đến thỉnh khai pháp. Vì ngưỡng mộ Lục Tổ, Sư đặt tên núi là Tào Sơn. Thời gian sau bị giặc loạn, Sư dời về huyện Nghi Huỳnh. Có người cư sĩ cúng sở nhà Hà Vương cho Sư trụ trì. Sư đổi tên là Hà Vương () ra Hà Ngọc (). Nơi đây giáo hóa hưng thịnh, học giả các nơi đua nhau kéo đến. Tông chỉ Động Sơn được rực rỡ.

*

Sư dạy chúng:

– Tình phạm kiến Thánh là khóa kín đường huyền, hẳn phải hồi hồi.

Người lấy chính mạng thực phải đủ ba thứ đọa: Một là phi mao đới giác. Hai là bất đoạn thịnh sắc. Ba là bất thọ thực.

Khi ấy, Trù Bố Nạp hỏi:

– Phi mao đới giác là cái gì đọa?

Sư đáp:

– Là loại đọa (bản xưa chép Sa-môn đọa).

– Bất đoạn thịnh sắc là cái gì đọa?

– Là tùy đọa (tùy loại đọa).

– Bất thọ thực là cái gì đọa?

– Là tôn quý đọa.

*

Nhân Tăng hỏi ngũ vị quân thần chỉ quyết, Sư giải thích:

– Chính vị là không giới xưa nay không vật. Thiên vị là sắc giới có hình vạn tượng. Chính trung thiên là trái lý theo sự. Thiên trung chính là bỏ sự vào lý. Kiêm đối là thâm ứng chính duyên chẳng rơi vào các hữu, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng chính chẳng thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền không mắc chân tông, Tiên đức từ trước suy xét một vị này rất diệu rất huyền, phải xét kỹ biện rõ.

Quân là Chính vị, Thần là Thiên vị. Thần hướng quân là Thiên trung chính. Quân thị thần là Chính trung thiên. Quân thần đạo hiệp là Kiêm đối.

Tăng hỏi:

– Thế nào là quân?

Sư đáp:

– Đức diệu trên hoàn vũ, cao sáng khắp bầu trời (Diệu đức tôn hoàn vũ, cao minh lãng thái hư).

– Thế nào là thần?

– Máy linh hoằng đạo Thánh, trí chân lợi quần sinh (Linh cơ hoằng Thánh đạo, chân trí lợi quần sinh).

– Thế nào là thần hướng quân?

– Không rơi những đường khác, lắng tình nhìn mặt vua (Bất đọa chư dị thú, ngưng tình vọng thánh dung).

– Thế nào là quân thị thần?

– Dáng diệu tuy chẳng động, đức sáng vẫn không thiên

(Diệu dung tuy bất động, quang chúc bốn vô thiên).

– Thế nào là quân thần đạo hiệp?

– Hồn nhiên không trong ngoài, dung hòa trên dưới yên (Hồn nhiên vô nội ngoại, hòa dung thượng hạ bình).

Sư lại bảo:

– Lấy quân thần thiên chính mà nói, chẳng cho phạm ở giữa. Cho nên thần khen vua, không dám có lời chê bai ấy vậy. Đây là Tông yếu pháp của ta. Kệ rằng:

Học giả tiên tu thức tự tông
Mạc tương chân tế tạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc
Lực tại phùng duyên bất tá trung.
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cố nhân đồng
Vô thân hữu sự siêu kỳ lộ
Vô sự vô thân lạc thủy chung.

DỊCH:

Học giả trước cần hiểu tự tông
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không.
Tốt thể diệu minh biết xúc chạm
Sức tại phùng duyên chẳng mượn trung.

Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến
Thầm đi nên với cổ nhân đồng
Không thân có việc siêu đường tế
Không việc không thân lạc thủy chung.

Vân Môn hỏi:

– Thế nào là hạnh Sa-môn?

Sư đáp:

– Ăn lúa mạ của thường trụ ấy vậy.

– Liền khi ấy đi thì sao?

– Người lại chứa được chăng?

– Chứa được.

– Người làm sao chứa?

– Mặc y ăn cơm có cái gì khó.

– Sao chẳng nói mang lông đội sừng?

Vân Môn lễ bái.

*

Sư bảo chúng:

– Các ông trọn giữ cách thức, sao chẳng cùng y nói một chuyên ngữ, khiến y chẳng nghĩ đi?

Vân Môn ở trong chúng bước ra hỏi:

– Chỗ mật mật (thầm kín) vì sao chẳng biết có?

Sư đáp:

- Chỉ vì mật mật nên chẳng biết có.
- Người này làm sao thân cận?
- Chớ nhằm chỗ mật mật thân cận.
- Khi chẳng nhằm chỗ mật mật thì sao?
- Mới giỏi thân cận.

Vân Môn: Dạ! Dạ!

*

Thanh Nhuệ thưa:

- Con nghèo cùng xin thầy cứu giúp.

Sư bảo:

- Xà Lê Nhuệ gần lại đây!

Thanh Nhuệ lại gần.

Sư bảo:

- Kẻ nhà nghèo ở Tuyền Châu uống xong ba chén rượu, vẫn nói chưa dính môi.

*

Chỉ Y Đạo giả đến tham vấn, Sư hỏi:

- Đâu chẳng phải Chỉ Y Đạo giả ư?

Đạo giả thưa:

- Chả dám.
- Thế nào là việc của Chỉ Y?

– Chiếc áo cừu vừa khoác vào thân, muôn pháp thấy đều như.

– Thế nào là dụng của Chỉ Y?

Đạo giả lại gần: Dạ! Liên đứng tịch.

Sư bảo:

– Người chỉ giỏi đi thế ấy, sao chẳng giỏi đến thế ấy?

Đạo giả chột mở mắt hỏi:

– Một chân tính linh khi chẳng nương bào thai thì thế nào?

Sư bảo:

– Chưa phải diệu.

– Thế nào là diệu?

– Chẳng mượn! Mượn!

Đạo giả trân trọng liền tịch.

*

Sư dạy bài tụng:

Giác tính viên minh vô tướng thân

Mạc tương tri kiến vọng sơ thân

Niệm dị tiện ư huyền thể muội

Tâm sai bất dữ đạo vi lân.

Tình phân vạn pháp trầm tiền cảnh

Thức giám đa đoan tán bốn chân.

**Như thị cú trung toàn liễu hội
Liễu nhiên vô sự tích thời nhân.**

DỊCH:

Tính giác viên minh không tướng thân
Chớ đem thấy biết đối xa gần.
Niệm khác bèn lằm huyền thể ấy
Tâm sai sao được đạo chung thân.
Tình phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lẳng xăng mất bản chân.
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô sự tích thời nhân.

*

Tăng hỏi:

– Sa-môn đâu không phải là người đủ lòng đại từ bi?

Sư đáp:

– Phải.

– Chợt gặp lục tặc đến phải làm thế nào?

– Cũng phải đủ đại từ bi?

– Thế nào là đủ đại từ bi?

– Dùng một cây kiếm dẹp sạch.

- Sau khi dẹp sạch thế nào?
- Mới được hòa đồng.

*

Tăng hỏi:

- Mày với mắt cùng biết nhau chằng?

Sư đáp:

- Chẳng biết nhau.
- Vì sao chẳng biết nhau?
- Vì đồng tại một chỗ.
- Thế ấy là chằng phân?
- Mày chẳng phải là mắt, mắt chẳng phải là mày.
- Thế nào là mắt?
- Quả nhiên rồi.
- Thế nào là mày?
- Tào Sơn lại nghi.
- Tại sao Hòa Thượng lại nghi?
- Nếu chẳng nghi tức quả nhiên rồi.

*

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm không mũi?

Sư đáp:

- Chẳng do rèn luyện mà thành.
- Dụng nó thế nào?
- Người gặp đều chết.
- Người chẳng gặp thì sao?
- Cũng phải rơi đầu.
- Người gặp đều chết là cố nhiên, người chẳng gặp vì sao lại rơi đầu?
- Ông không thấy nói “hay sạch tất cả” sao?
- Sau khi sạch hết thế nào?
- Mới biết có cây kiếm này.

*

Tăng hỏi:

- Huyền vốn nào chân?

Sư đáp:

- Huyền vốn nguyên chân.
- Chính khi huyền làm sao hiển bày?
- Tức huyền liền hiển.
- Thế ấy thì trước sau chẳng lìa nơi huyền?
- Tìm huyền tướng không thể được.

*

Sư hỏi vị Tăng: “Làm gì?”. Tăng thưa: “Quét đất”. Sư hỏi: “Trước Phật quét hay sau Phật quét?”. Tăng thưa:

“Trước sau đồng thời quét”. Sư bảo: “Đem đôi giày qua cho Tào Sơn”.

Tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là đạo?”. Hương Nghiêm đáp: “Khô mộc lý long ngâm” (Trong cây khô có rỗng ngâm). Tăng hỏi: “Thế nào là người trong đạo?”. Hương Nghiêm đáp: “Độc lâu lý nhãn tình” (Trong đầu lâu có tròn con mắt). Tăng không lãnh hội, đến hỏi Thạch Sương: “Thế nào là khô mộc lý long ngâm?”. Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo cái hỷ”. Tăng hỏi: “Thế nào độc lâu lý nhãn tình?”. Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo thức”. Tăng không lãnh hội đến trình với Sư. Sư bảo:

– Thạch Sương ông già Thanh Văn khỏi cái kiến giải.

Sư làm bài tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo.

Độc lâu vô thức nhãn sơ minh.

Hỷ thức tận thời tiêu tức tận

Đương nhân na biện trọc trung thanh.

DỊCH:

Cây khô rỗng ngâm thật thấy đạo.

Đầu lâu không thức mắt rạng ngời.

Hỷ thức hết thời tin tức lặng

Người này đâu biện đục trong trong.

Tăng lại hỏi Sư:

– Thế nào khô mộc lý long ngâm?

Sư đáp:

– Huyết mạch chẳng đoạn.

– Thế nào là độc lâu lý nhãn tình?

– Khô chẳng hết.

– Lại có người được nghe chăng?

– Trọn người trên đại địa chưa có một người chẳng nghe.

– Khô mộc lý long ngâm là chương cú gì?

– Chẳng biết chương cú gì, người nghe đều mất.

*

Sư dạy chúng:

– Chư Tăng ở đây cốt dưới y áo hội thông được việc hưởng thượng, chớ có rảnh rang quá ngày. Nếu chỗ thừa đương đã rõ ràng, liền chuyển được chư Thánh về sau lưng mình, mới là tự do. Nếu chuyển chẳng đặng, hẳn phải học được thập thành, lại cần đến sau lưng các Ngài khoanh tay nói đại thoại gì? Nếu chuyển được chính mình thì tất cả cảnh thô trọng đến đều làm chủ được. Ví như đi trong chỗ lầy trượt té cũng làm chủ được. Như có vị Tăng hỏi Ngài Dược Sơn: “Trong giáo lý tam thừa lại có Tổ ý chăng?”. Dược Sơn đáp: “Có”. Tăng thưa: “Đã có, Tổ Đạt Ma lại đến làm gì?”. Dược Sơn bảo: “Chỉ vì có cho nên đến”. Thế là đâu không phải làm chủ được chuyển

được về nơi mình sao?

Kinh nói: “Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện trước, chẳng đặng thành Phật đạo”. Nói kiếp là đời (kết) vậy, gọi đó là thập thành, cũng gọi là đoạn sấm lậu (rỉ chảy). Chỉ là đầu mười đường đã bật, chẳng quên đại quả, nên nói thủ trụ đăm trước, gọi là thủ thứ thừa đương không phân quý tiện.

Ta thường thấy trong rừng lâm thích bàn một thứ hai thứ, lại hay thành lập được sự chẳng? Những cái ấy chỉ nhằm việc đã qua hiển bày. Các ông chẳng thấy Ngài Nam Tuyên nói: “Cho ông thập thành, so với Vương lão Sư vẫn còn là một đường tuyền”. Rất khó! Việc đến đây cần phải chín chắn mới được minh bạch tự tại. Bất luận thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chỉ là tất cả chỗ chẳng đời đời, nguyên là người thuở xưa, cốt yếu chẳng đi con đường xưa. Nếu có tâm vui mừng thành đời trước, nếu thoát được giải trạch là sao? Cổ đức nói: “Chỉ e chẳng được luân hồi”.

Các ông nói phải làm sao? Như người hiện nay nói có chỗ tịnh khiết, thích hướng về việc ấy. Đây là bệnh thật khó trị. Nếu được thô trọng ở thế gian lại là nhẹ, bệnh tịnh khiết thật là nặng. Như pháp vị Phật, pháp vị Tổ trọn là đời trước. Tiên Sư nói: “Tâm nghĩ là phạm giới, nếu được pháp vị là phá trai”. Hãy bảo thế nào là được vị? Chỉ là pháp vị Phật, pháp vị Tổ, vừa có tâm vui mừng là phạm giới. Như hiện nay nói phá trai phá

giới là khi làm phép ba phen Yết ma, ấy sớm đã phá rồi. Nếu là bệnh tham sân si thô trọng, tuy khó dứt mà lại nhẹ, còn bệnh vô vi vô sự tịnh khiết lại nặng không có gì thêm được. Tổ Sư ra đời cũng chỉ vì cái ấy, chẳng riêng vì các ông. Hiện nay làm kẻ rảnh rang qua ngày, làm con chồn, con trâu tu hành lại thích, chẳng phải có thiên có đạo. Như các ông mỗi thứ tìm kiếm, tìm Phật tìm Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn, đến bao giờ thôi dứt xong xuôi ư? Đều là tâm sinh diệt. Do đó, chẳng giống như con chồn, con trâu ngơ ngơ không biết, chẳng biết Phật, chẳng biết Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn và nhân quả thiện ác. Chỉ đói đến là ăn cỏ, khát đến thì uống nước. Nếu được thế ấy, chẳng lo chẳng xong xuôi. Đâu chẳng nghe nói: “Tính toán chẳng thành ấy là biết có (Tâm), mới hay mang lông đội sừng kéo cày mang bừa”. Được cái tiện nghi này mới là đạ m bạc. Đâu chẳng thấy Đức Di Lặc, A Súc và những thế giới Diệu Hỷ v.v... vẫn bị thượng nhân kia (Duy Ma Cật) gọi là Bồ-tát giải đãi không hổ thẹn. Cũng nói là biến dịch sinh tử, vẫn e còn phần nhỏ giải đãi.

Nơi việc bốn phận phải nên làm sao? Cần phải chín chắn mới được. Mỗi người đều có một chỗ để ngồi, dù Phật ra đời xâm phạm chỗ ấy cũng không được. Thế hội cái ấy tu hành chẳng là thích thú lắm ư! Muốn biết việc này, chính nó khiến ta thành Phật thành Tổ, cũng chính nó khiến ta rơi vào tam đồ, lục đạo. Tuy nhiên, như thế, vẫn không có chỗ dụng, mà lìa y cũng chẳng được, cốt cùng y làm chủ tể mới được. Nếu làm chủ tể

được tức là không còn biến dịch. Nếu làm chủ thể không được tức là biến dịch. Ngài Vĩnh Gia nói: “Phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương”.

Tăng hỏi:

– Thế nào là phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương?

Sư đáp:

– Chỉ là cái ấy.

– Làm sao khỏi được?

– Biết có (Tâm) liền được, dùng khỏi làm gì? Chỉ là Bồ đề, Niết bàn, thiền nã, vô minh v.v... thấy đều chẳng cần khỏi, cho đến việc thô trọng ở thế gian cũng thế. Miễn biết có (Tâm) là được chẳng cần khỏi, khỏi tức đồng biến dịch rồi. Cho đến thành Phật thành Tổ, Bồ đề Niết bàn, những cái ấy đều họa ương chẳng nhỏ. Tại sao như vậy? Bởi vì biến dịch. Nếu không biến dịch, cần phải chạm việc tự do mới được.

Nam Châu Soái Nam Bình Chung Vương nghe danh Sư cho sứ đi thỉnh. Sư chẳng đến, chỉ biên bài tụng của Đại Mai để đáp:

Tồi tàn khô mộc ý hàn lâm

Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm

Tiêu khách ngộ chi du bất cố

Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm.

DỊCH:

Cây khô gãy mục tựa rừng xanh
Mây độ xuân về tâm chẳng sinh
Lão tiều trông thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phanh.

*

Sư dạy chúng kệ rằng:

Tùng duyên tiến đắc tương ung tậ
Tụ thể tiêu đình đắc lục trì
Miết khởi bốn lai vô xứ sở
Ngô sư tạm thuyết bất tư nghi.

DỊCH:

Từ duyên tiến được chóng tương ung
Đến thể lặng dưng đắc lục chậm
Chợt khởi từ xưa không chỗ nơi
Thầy ta tạm nói không nghĩ nghi.

*

Sư thượng đường, có vị Tăng bước ra hỏi: “Thế nào là người đại xiển đề?”. Sư đáp: “Chẳng sợ nghiệp”. Tăng hỏi: “Thế nào là người vô minh?”. Sư đáp: “Trước sau

chẳng giác ngộ”. Tăng hỏi: “Hai người này ai ở trước?”. Sư đáp: “Người vô minh”. Tăng hỏi: “Người xiển đề vì sao ở sau?”. Sư đáp: “Người hướng đi”. Tăng thưa: “Thế ấy thì người vô minh chẳng từ ngày nay đi?”. Sư đáp: “Phải”. Tăng thưa: “Đã chẳng từ ngày nay đi, vô minh từ chỗ nào đến?”. Sư đáp: “Chỗ sáng chẳng dám vào”. Tăng thưa: “Đâu chẳng phải chẳng minh chẳng ám”. Sư bảo: “Phải”. Tăng thưa: “Chính khi ấy thế nào?”. Sư bảo: “Chẳng cho chạm”. Sư lại bảo:

– Xiển đề có nhiều thứ: 1– Giết cha giết mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, hủy hoại già lam, đây quyết định thật báo chịu các thứ khổ. 2– Cũng làm như trước, nhưng mà giết cha vô minh mẹ tham ái, chẳng tin có Phật Pháp Tăng có thể phá, có già lam có thể hoại, cho là nghiệp từ tâm mà thành, nên đọa cũng chịu các thứ quả hư vọng. Hai loại này lên xuống chẳng đồng. 3– Biết chính mình có việc bản lai, gọi là cha mẹ, chẳng nhân bên ngoài mà được, không tu không chứng, phi nhân phi quả, chẳng do thấy được, chẳng từ chứng mà thành. Chỗ được, chẳng khởi chấp cha, gọi là giết, chẳng khởi chấp mẹ, gọi là hại, tức là tất cả việc bỏn phận chẳng giữ chẳng còn, nên gọi là giết hại. Vừa có mảy may kính trọng, được ý vị thì chẳng thành, chỉ biết có việc chính mình, nên gọi là đại xiển đề. Do đây dấy lên diệu lực tức là thể hội tông thừa từ trước, thừa kế việc nhà, cần cắt đường huyền, phá các cong vạy, như Lão nhân Tân Phong khéo chỉ.

*

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục (901) mùa hạ năm Tân Dậu ban đêm, Sư hỏi Tri sự:

– Hôm nay là ngày mấy tháng mấy?

Tri sự thưa:

– Ngày rằm tháng sáu.

Sư bảo:

– Tào Sơn bình sinh đi hành khước đến nơi chỉ biết chín mươi ngày là một hạ, sáng mai giờ Thìn ta đi hành khước.

Hôm sau, đúng giờ Thìn thắp hương, Sư ngồi yên lặng mà hóa, thọ 62 tuổi, được 37 tuổi hạ. Vua ban thụy là Nguyên Chứng Thiên Sư, tháp hiệu Phước Viên.



14. THIÊN SƯ ĐẠO UNG Ở VÂN CƯ (? – 901)

Sư họ Vương người ở Ngọc Điền U Châu. Thuở bé, Sư đã xuất gia theo thầy học đạo. Năm 25 tuổi, Sư thọ giới Cụ túc tại chùa Diên Thọ ở Phạm Dương. Bốn sư bắt Sư học kinh luật Thanh Văn (Tiểu thừa). Sư than: “Kể đại trượng phu đâu thể chịu luật nghi còng trói ư?”. Sư bèn đến núi Thúc Vi hỏi đạo và ở lại đây ba năm.

*

Một hôm, có du Tăng từ Dự Chương đến khen ngợi pháp hội ở Động Sơn. Sư liền từ tạ, đến Động Sơn.

Động Sơn hỏi:

– Từ đâu đến?

Sư thưa:

– Từ Thúc Vi đến.

– Thúc Vi có lời gì dạy đồ chúng?

– Thúc Vi cúng dường La Hán, con hỏi: “Cúng dường La Hán, La Hán có đến chăng?”. Thúc Vi hỏi con: “Mỗi ngày ông ăn cái gì?”.

– Thật có lời này chăng?

- Có.
- Chẳng ủng tham kiến bậc tác gia (đạt đạo).
- Xà Lê tên gì?
- Tên Đạo Ung.
- Lại nói lên trên?
- Nói lên trên tức chẳng tên Đạo Ung.
- Người đáp tương tự với ta lúc đến Vân Nham.

*

Sư hỏi:

- Thế nào là ý Tổ Sư?

Động Sơn đáp:

- Sau này Xà Lê có nơi chốn ở yên, chợt có người đến hỏi như thế, phải đáp làm sao?

- Đạo Ung tội lỗi.

*

Động sơn hỏi:

- Ta nghe Hòa Thượng Tư Đại sinh làm vua nước Nhật là thật giả?

Sư thưa:

- Nếu là Tư Đại, Phật còn chẳng làm, huống là làm vua.

Động Sơn gật đầu.

Một hôm, Động Sơn hỏi:

– Từ đâu đến?

Sư thưa:

– Đạp núi đến.

– Quả núi nào nên ở?

– Có quả núi nào chẳng nên ở.

– Thế ấy là cả nước đều bị Xà Lê chiếm hết.

– Chẳng phải.

– Thế ấy là người đã được đường vào?

– Không đường.

– Nếu không đường làm sao được cùng lão Tăng gặp nhau?

– Nếu có đường thì cùng Hòa Thượng cách núi vậy.

– Kẻ này về sau ngàn muôn người nắm chẳng đứng.

*

Sư theo Động Sơn lội qua suối. Động Sơn hỏi: “Nước cạn sâu?”. Sư thưa: “Chẳng ướt”. Động Sơn bảo: “Kẻ thô”. Sư thưa: “Thỉnh thầy nói”. Động Sơn nói: “Chẳng khô”.

*

Sư làm tương, Động Sơn hỏi: “Làm gì?”. Sư thưa: “Làm tương”. Động Sơn hỏi: “Dùng muối nhiều ít?”. Sư thưa: “Xoay vào”. Động Sơn hỏi: “Làm thành vị gì?”. Sư thưa: “Đặc”.

*

Động Sơn hỏi Sư:

– Người đại xiển đề giết cha hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, các việc như thế hiểu dưỡng đâu còn?

Sư thưa:

– Mới được hiểu dưỡng.

Từ đây Động Sơn giao Sư làm lãnh tụ trong chúng.

*

Sư cất thảo am nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi:

– Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?

Sư thưa:

– Mỗi ngày có Thiên thần cúng dường.

Động Sơn bảo:

– Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải. Người rảnh chiều lại.

Chiều, Sư đến. Động Sơn gọi:

– Ung am chủ!

Sư ứng thính: Dạ!

Động Sơn bảo:

– Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?

Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ, Thiên thần tìm mãi không

thấy, trải ba ngày như thế thôi mới cúng dường.

*

Sư đến trụ ở núi Vân Cư, tứ chúng đua nhau tìm đến, pháp hội nơi đây rất thịnh hành.

Sư dạy chúng:

– Phật pháp đâu có rất nhiều việc, hành được là phải. Chỉ biết tâm là Phật, chớ cho Phật chẳng biết nói. Muốn được việc như thế phải là người như thế. Nếu là người như thế thì còn lo cái gì? Nếu nói việc như thế là khó, thì các bậc tiên đức từ xưa thuần phác chân thật, vốn không khôn khéo. Giả sử có người đến hỏi “thế nào là đạo”, hoặc khi các Ngài đáp “ngồi gạch góc cây làm gì?”. Đều chú trọng việc căn bản ở dưới gót chân lâu nay sẵn có. Nếu thực hữu lực, là người bất tư nghi, nắm đất biến thành vàng. Nếu không có việc như thế, dù ông nói được như hoa như gấm, nói ta phóng quang động địa thế gian không ai hơn, nói tội hết, mà mọi người vẫn không tin nhận. Bởi lâu nay việc dưới chân nhà mình vẫn rỗng không, chẳng có chút khí lực.

Các ông! Ví như con chó săn chỉ biết đuổi theo dấu chân thôi. Nếu khi gặp con Linh dương mọc sừng thì chẳng những không thấy dấu chân, mà hơi hám cũng không biết.

Tăng hỏi:

– Con Linh dương khi mọc sừng thì sao?

Sư đáp:

– Sáu lần sáu là ba mươi sáu. Hội chăng?

Tăng thưa:

– Chẳng hội.

Sư bảo:

– Chẳng thấy nói “Không dấu chân” sao?

*

Có một vị Tăng ở trong phòng tụng kinh. Sư ở ngoài cửa hỏi: “Xà Lê tụng đó là kinh gì?”. Tăng thưa: “Kinh Duy Ma”. Sư bảo: “Chẳng hỏi kinh Duy Ma người tụng kinh là gì?”. Vị Tăng này nhân đó được ngộ.

*

Có vị quan liêu đến cúng dường, hỏi: “Thế Tôn có mật ngữ. Ca Diếp chẳng phú tàng, thế nào là Thế Tôn mật ngữ?”. Sư gọi: “Thượng thơ!”. Vị quan ấy: “Dạ!”. Sư hỏi: “Hội chăng?”. Vị quan thưa: “Chẳng hội”. Sư bảo: “Ông nếu chẳng hội thì Thế Tôn có mật ngữ. Nếu ông hội thì Ca Diếp chẳng phú tàng”.

*

Sư dạy chúng:

– Các ông dù học được việc bên Phật, vẫn là dụng tâm sai lầm rồi. Các ông đâu không thấy cổ nhân giảng được chư Thiên rải hoa cúng dường, đá gặt đầu, còn chẳng can hệ việc chính mình, ngoài ra còn có nghĩa gì? Như hiện nay toan đem thân tâm hữu hạn nhằm trong vô hạn mà dùng thì có giao thiệp gì? Như đem khúc cây vuông tra

vào lỗ tròn thì sự sai ngoa nhiều ít? Nếu không hợp việc ấy, dù ông nói tươi như hoa, đẹp như gấm vẫn là vô dụng, vì chưa rời tình thức vậy. Nếu tất cả việc đều hướng trong ấy đến sạch hết mới được không lỗi, mới được xuất thân. Nếu một sợi lông một mảy tóc đẹp chẳng hết liền bị trần lụy, huống là quá nhiều, sai chùng hào ly phạm lỗi bằng quả núi. Cổ nhân nói: Chỗ học chẳng sạch hết, ấy là kẻ thế gian; việc trong khuê các bỏ chẳng đặng, đều là rỉ chảy. Phải nhắm trong ấy nhận lấy, trong mọi hành động đều dẹp sạch tất cả việc, mới được không lỗi. Như người sự sự đều liễu, vật vật đều thông, chỉ gọi là người liễu sự, chẳng gọi là tôn quý. Nên biết tôn quý tự có đường riêng, là vật thế gian rất trọng rất quý. Chẳng được sau này hướng bên tôn quý. Nên biết không thể nghĩ bàn, chẳng xứng tâm mong muốn. Do đó cổ nhân nói: “Ví như hai gương sáng, ánh sáng đối nhau, ánh sáng soi nhau, không thiếu không dư”. Đâu chẳng phải là một loại, vậy mà vẫn còn gọi việc bên ảnh tượng. Như khi mặt trời mọc lên, ánh sáng soi khắp thế gian là một nửa, một nửa này gọi là gì? Như hiện nay người chưa nhận được việc thô thiên bóng sáng ở ngoài cửa, mà muốn làm việc trong nhà thì làm sao làm được?

*

Sư dạy:

– Người được chẳng nhẹ nhỏ, người sáng chẳng dùng hèn, người không biết than thở, người hiểu không chán xấu. Từ trời rơi xuống là bần cùng, từ đất vọt lên là phú

quý, trong cửa ra thân là dễ, trong thân ra cửa là khó. Động thì chôn thân ngàn thước, chẳng động thì liền đó mọc mầm. Một câu nói siêu thoát cứu được người đương thời. Nói bàn chẳng cần nhiều, nói nhiều ắt là vô dụng.

Tăng hỏi:

– Thế nào từ trời rơi xuống là bản cùng?

Sư đáp:

– Chẳng quý mà được.

– Thế nào từ đất vọt lên là phú quý?

– Trong không mà được có.

*

Sư dạy:

– Liều không thật có, được thì không chỗ mong, nói không lẽ phải, hành không chỗ nương, tâm không chỗ gá, đến tốt mới được không lỗi. Ở chỗ đông như không người, ở chỗ không người như đông, nơi thân như không thân, ở thế như không thế, đâu chẳng phải đức vô nhiều, vượt hơn muôn loài, thoát khỏi tất cả trói buộc. Ngàn người muôn người được, còn nói chẳng bằng mình. Như hiện nay được cộng khởi một loại ban đầu, cổ nhân nói: “Thế hội được việc bên này, lại sang giảm đạp bên kia”. Bên này có việc gì? Bên kia lại giảm đạp gì? Sở dĩ nói có cũng chớ đem đến, nói không cũng chớ đem đi, hiện tại đây là việc nhà ai?

*

Sư dạy:

– Muôn thể hội việc này phải như người thở ra không hít vào, mới cùng người này tương ứng. Nếu thể hội được ý người ấy mới cho ít phần nói bàn, mới có ít phần hành lý. Tạm thời chẳng hiện như đồng người chết, huống là như nay bàn năm luận tháng? Như người thường hiện thì lo việc gì mà chẳng xong, muốn biết việc lâu xa chỉ như việc hiện nay, hiện nay nếu được lâu xa cũng được. Như người ở viễn phương về nhà, đi đến là phải, phải thì tất cả đều phải, chẳng phải thì tất cả đều chẳng phải. Cần được lửa sáng trên đầu phát, cũng chẳng phải hay làm tất cả, tất cả chẳng làm. Nên nói: Trọn ngày tham việc trước mặt, quên mất việc sau lưng. Nếu thấy việc sau lưng, quên mất việc trước mặt. Như người chẳng trước sau thì có việc gì?

*

Sư dạy:

– Như xem vật trong lòng bàn tay, quyết định quyết định, mới có thể tùy duyên. Nếu một như thế thì ngàn muôn cũng vậy. Trong ngàn muôn khó làm một hai, một hai không thể được. Đâu chẳng nghe nói: Người hiền chiếu là dễ được, người hiền chiếu rồi thì khó được, chẳng nói hoàn toàn không mới là hy hữu. Nếu không được như thế chẳng cho gắng làm, gắng làm tức sinh não, sinh não tức lui sụt đạo, lui sụt đạo thì tội đến thân, là thấy chẳng được, nói gì là đại thoại.

Các ông xuất gia như kẻ tội ra khỏi khám đường, nên ít muốn biết đủ, chớ tham danh lợi ở đời, nhịn đói nhịn khát

chí cầu vô vi, được ở trong Phật pháp mười phần sống chín phần chết, chớ trái với Phật pháp nhỏ đỉnh cật sắt, chớ mang nhiều việc Như Lai, nên phải ít. Mỗi người tự liễu lấy, có việc thì lại gần đây, không việc hãy lui đi.

Sư trụ trì 30 năm tại Vân Cư truyền khắp thiên hạ. Chúng hiện có mặt đến 1500 vị. Nam Xương Vương tôn Sư làm thầy, nguyện kính làm thầy đời đời.

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục năm đầu (901) mùa Thu, Sư có chút ít bệnh, đến ngày 28 tháng chạp, vì chúng nói pháp lần chót. Sau đó, Sư từ biệt chúng, chúng đều thương mến. Lưu lại đến ngày mùng ba tháng giêng năm sau, Sư hỏi thị giả: “Hôm nay ngày mấy?”. Thị giả thưa: “Mùng ba”. Sư bảo: “Ba mươi năm sau, chỉ nói là cái ấy”. Sư ngồi ngay thẳng và từ chúng tịch.

